MỤC LỤC

Phần A. Trình bày văn bản 2
Phần B. Các vấn đề về quản lý kinh tế 3
I. Lý luận chung về quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế: 3
II. Quản lý Nhà nước đối với kinh tế đối ngoại: 6
III. Quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp: 15
1. Đối với các loại hình doanh nghiệp nói chung: 15
2. Đối với doanh nghiệp Nhà nước: 18
IV. Câu hỏi tổng hợp 20
Phần C. Quản lý tài chính công 26
I. Tổng quan về tài chính công: 26
II. Quản lý ngân sách nhà nước: 27
III. Tín dụng nhà nước: 30
IV. Các quỹ công ngoài ngân sách nhà nước: 31
V. Quản lý công sản: 32
VI. Dịch vụ công: 43
Phần D. Tổng quan về quản lý nhà nước – Câu dễ 46
Phần E. Tổng quan về quản lý nhà nước – Câu khó 82
Phần F. Quản lý nhà nước về xã hội và các lĩnh vực khác – Câu dễ 98
Phần G. Quản lý nhà nước về xã hội và các lĩnh vực khác – Câu khó 124

BỘ CÂU HỎI THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH MÔN QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Phần A. Trình bày văn bản

Câu 1. Trong các cách đánh số và ký hiệu văn bản sau đây, cách nào là đúng với văn bản quy phạm pháp luật?

A. Số 15/2011/QĐ-BNV

B. Số 34/TB/VP-UBND

C. Số 12/TTĐT-HVHC

Câu 2. Yếu tố nào sau đây không thuộc thành phần của thể thức văn bản quản lý nhà nước?

A. Địa danh và ngày tháng ban hành văn bản

B. Trích yếu nội dung

C. Cấu trúc văn bản

D. Chữ ký tắt

Câu 3. Văn bản quản lý nhà nước không đòi hỏi yêu cầu nào sau đây?

A. Có tính khả thi

B. Có tính pháp lý

C. Nội dung phù hợp với ý muốn của nhiều đối tượng

Câu 4. Trường hợp nào sau đây nhà quản lý không bắt buộc phải sử dụng văn bản trong hoạt động của mình?

A. Để truyền đạt một quy phạm điều hành

B. Để tạo một chứng cứ pháp lý lâu dài

C. Để truyền đạt một thông tin quản lý cần tra cứu nhiều lần

D. Để triệu tập cuộc họp giải quyết công việc theo thâm quyền được giao

Câu 5. Tờ trình khác với một công văn xin phép ở những đặc điểm nào?

A. Ở nội dung đệ trình

B. Ở nguyện vọng thực hiện công việc do cấp có thẩm quyền quản lý

C. Ở thể thức của văn

D. Ở cách thức đệ trình

Câu 6. Người ta không dùng công văn để thông báo một vấn đề cho đối tượng liên quan trong trường hợp nào sau đây?

A. Cần giải thích vấn đề một cách rõ ràng

B. Cho nhiều đối tượng cùng liên quan đến công việc như nhau

C. Có yêu cầu pháp lý cao và cụ thể đối với đối tượng thông báo

Câu 7. Khi một văn bản ban hành không đảm bảo yêu cầu pháp lý thì người phải chịu trách nhiệm trước pháp luật là ai?

A. Người (tổ chức) được phân công soạn thảo

B. Người chịu trách nhiệm kiểm tra và đệ trình xin phê duyệt

C. Người trực tiếp phê duyệt

D. Tất cả mọi người liên quan

Câu 8. Thông báo số dư nợ tại ngân hàng thuộc loại văn bản nào sau đây?

A. Văn bản chuyên môn

B. Văn bản hành chính thông thường

C. Văn bản cá biệt

Câu 9. Loại thông tin nào sau đây không bắt buộc phải có trong một văn bản quản lý nhà nước?

A. Thông tin về cơ sở pháp lý của văn bản được ban hành

B. Cơ sở thực tiễn cho vấn đề phải giải quyết trong văn bản

C. Thông tin về năng lực thực hiện của đối tượng chịu tác động của văn bản

D. Chế tài tương ứng

Câu 10. Ai có quyền sửa chữa các quy chế, quy định…nếu các văn bản đó sau khi ban hành không còn phù hợp với thực tế áp dụng?

A. Cơ quan sử dụng

B. Cơ quan ban hành

C. Cả hai loại cơ quan trên

Phần B. Các vấn đề về quản lý kinh tế

I. Lý luận chung về quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế:

Câu 11. Sự cần thiết khách quan của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế, không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Nhằm khắc phục những hạn chế vốn có của nền kinh tế thị trường, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đã đề ra

B. Nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động kinh tế

C. Do tính giai cấp trong kinh tế và bản chất giai cấp của Nhà nước, nên Nhà nước phải tham gia vào việc quản lý nền kinh tế để bảo vệ lợi ích của dân tộc, của nhân dân

Câu 12. Nội dung nào sau đây nêu lên sự cần thiết khách quan của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế?

A. Để đảm bảo công bằng

B. Để hoạt động kinh tế có tính hướng đích

C. Để giải quyết những mâu thuẫn lợi ích kinh tế phổ biến, thường xuyên và cơ bản trong nền kinh tế.

Câu 13. Để bảo vệ an ninh, quốc phòng và độc lập dân tộc nhất thiết phải tăng cường vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế, đúng hay chưa đúng?

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 14. Nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu của quản lý nhà nước về kinh tế ?

A. Để thể hiện ý đồ của quản lý nhà nước

B. Để đưa ra các chuẩn mực xử sự, hành vi trong các quan hệ kinh tế

C. Thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong phát triên nền kinh tế đất nước

Câu 15. Theo anh (chị) thuế có là công cụ để Nhà nước điều tiết nền kinh tế hay không?

A. Có

B. Không

Câu 16. Lãi suất được xem như một công cụ sắc bén để Nhà nước quản lý và điều hành nền kinh tế, là đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 17. Nội dung nào sau đây là một trong các phương pháp quản lý kinh tế của Nhà nước?

A. Phương pháp trấn áp

B. Phương pháp điều chỉnh

C. Phương pháp giáo dục, thuyết phục

Câu 18. Ai là chủ thể của nền kinh tế quốc dân?

A. Tổ chức phi Chính phủ

B. Chính phủ

C. Mặt trận tổ quốc

Câu 19. Thành phần nào sau đây không là chủ thể của nền kinh tế?

A. Người tiêu dùng

B. Doanh nghiệp

C. Lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài

Câu 20. Quản lý nhà nước về kinh tế không hướng tới nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đảm bảo phát triển kinh tế vì mục tiêu phát triển đồng đều giữa các vùng

B. Gắn phát triển kinh tế với các mục tiêu về an ninh xã hội

C. Xây dựng các vùng kinh tế trọng điểm làm đòn bẩy chung cho phát triển kinh tế quốc dân

D. Tạo điều kiện cho các tập đoàn kinh tế nước ngoài có chỗ đứng chắc chắn ở Việt Nam

Câu 21. Chức năng cơ bản của quản lý Nhà nước về kinh tế là gì?

A. Định hướng cho các địa phương trong hoạt động kinh tế

B. Định hướng cho các doanh nghiệp Nhà nước trong hoạt động kinh tế

C. Định hướng cho sự vận động và phát triển của nền kinh tế đất nước

Câu 22. Mục tiêu nào sau đây không phải là cơ bản của quản lý Nhà nước về kinh tế?

A. Điều chỉnh, điều tiết hoạt động của nền kinh tế

B. Tạo lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế

C. Xử phạt nghiêm minh đối với doanh nghiệp vi phạm quy định của Nhà nước

II. Quản lý Nhà nước đối với kinh tế đối ngoại:

Câu 23. Nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu cơ bản của quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh tế đối ngoại?

A. Xây dưng phương hướng phát triển kinh tế đối ngoại

B. Xây dựng , hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế đối ngoại và các thể chế hành chính điều chỉnh các quan hệ kinh tế đối ngoại

C. Mở rộng quan hệ kinh tế với các nước phát triển

Câu 24. Theo anh (chị), kiểm tra. Giám sát việc thực hiện giấy phép, thực hiện các hợp đồng, việc tuân thủ pháp luật của các nhà đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam có phải là một trong những nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh tế đối ngoại không?

A. Không

B. Có

Câu 25. Quản lý hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, theo anh (chị), có phải là một trong những nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh tế đối ngoại không?

A. Có

B. Không

Câu 26. Nhận định: Xúc tiến đầu tư của nước ngoài (hay còn gọi là xúc tiến hội nhập kinh tế) là một trong những nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh tế đối ngoại.Theo anh (chị), điều đó đúng hay chưa đúng?

A. Chưa đúng

B. Đúng

Câu 27. Theo anh (chị), sự cần thiết khách quan của việc thực hiện quan hệ kinh tế đối ngoại đối với các quốc gia khác của Việt Nam có tương đồng với sự cần thiết khách quan của việc thực hiện quan hệ kinh tế đối ngoại đối với các quốc gia nói chung không?

A. Có

B. Không

Câu 28. Nhận định cho rằng: Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã mang lại cơ hội để cải thiện cơ chế giải quyết tranh chấp trong quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam. Theo anh (chị), điều đó có đúng không?

A. Chưa đúng

B. Hoàn toàn đúng

Câu 29. Nội dung nào sau đây là cơ hội đối với nền kinh tế Việt Nam do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại?

A. Mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ

B. Tăng lợi thế cạnh tranh cho nền kinh tế Việt Nam

C. Thu hút các tập đoàn kinh tế nước ngoài vào Việt Nam

Câu 30. Nội dung nào sau đây không là cơ hội đối với nền kinh tế Việt Nam do quá trình hội nhập mang lại?

A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

B. Thúc dẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế so sánh

C. Nâng cao uy tín cho nền kinh tế Việt Nam trong khu vực và thế giới

Câu 31. Nội dung nào sau đây là thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại?

A. Phải tuân thủ luật chơi chung

B. Phải đối mặt với vấn đề về vốn đầu tư

C. Phải đối mặt với vấn đề về chất lượng sản phẩm

Câu 32. Nội dung nào sau đây không là thách thức đói với nền kinh tế Việt Nam do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại?

A. Phải tuân thủ luật chơi chung

B. Sự chếnh lệch về trình độ khoa học công nghệ của Việt Nam với các nước

C. Nguồn tài nguyên không tái tạo của Việt Nam đang cạn kiệt?

Câu 33. Nội dung nào được coi là thách thức từ bên trong nền kinh tế Việt Nam do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại ?

A. Nền kinh tế dựa chính vào sản xuất chính là nông nghiệp

B. Thể chế thị trường chưa hoàn chỉnh?

C. Cơ cấu kinh tế chưa hoàn thiện

Câu 34. Đâu là nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế nói chung?

A. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế quốc dân

B. Xây dựng quy chế trong hoạt động kinh tế đối với khu kinh tế trọng điểm

C. Ban hành chế tài đủ mạnh mang tính răn đe đối với những doanh nghiệp vi phạm quy định chung về hoạt động kinh tế

Câu 35. Nội dung nào không phải là cơ bản của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế nói chung?

A. Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế

B. Thực hiện cưỡng chế đối với những hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động kinh tế

C. Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế

Câu 36. Theo anh (chi), "thực hiện các quyền lợi của Nhà nước về kinh tế" có là một nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế hay không?

A. Có

B. Không

Câu 37. Theo anh (chị), quan điểm cho rằng "tổ chức, chỉ đạo thực hiện pháp luật, chính sách và thể chế kinh tế", là một nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 38. Giải pháp nào sau đây là chủ yếu mà Nhà nước cần tập trung thực hiện để đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế ở nước ta hiện nay?

A. Đổi mới công cụ quản lý kinh tế

B. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế

C. Đổi mới phương án kinh doanh cho doanh nghiệp Nhà nước?

Câu 39. Giải pháp chủ yếu mà Nhà nước cần tập trung thực hiện đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh tế

B. Đổi mới chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế

C. Hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế

D. Cơ cấu lại nguồn vốn cho doanh nghiệp Nhà nước

Câu 40. Hình thức nào sau đây được xem là một trong những hình thức chủ yếu của kinh tế đối ngoại?

A. Đầu tư quốc tế

B. Thực hiện việc chu chuyển vốn giữa các quốc gia

C. Xuất khẩu lao động

Câu 41. Hoạt động kinh tế đối ngoại không bao gồm nội dung sau đây?

A. Xuất nhập khẩu hàng hóa

B. Hợp tác và chuyển giao khoa học công nghệ

C. Tín dụng quốc tế

D. Thuê mướn chuyên gia và lao động nước ngoài

Câu 42. Trong phát triển kinh tế đối ngoại nhà nước kiên quyết chống lại xu thế nào sau đây?

A. Xây dựng thị trường thống nhất

B. Trợ giá để bảo hộ mậu dịch nội địa

C. Tăng cường cung cấp các thông tin về thị trường thế giới

Câu 43. Thuế là công cụ sắc bén duy nhất để Nhà nước điều tiết hoạt động của nền kinh tế?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa đúng

Câu 44. Nội dung nào sau đây không phải là lý do để đẩy mạnh thực hiện quản lý nhà nước về kinh tế ?

A. Do nước ta hội nhập ngày càng sâu, rộng vào kinh tế quốc tế

B. Do có rất nhiều vấn đề đặt ra trong thời kỳ mới vượt quá tầm kiểm soát và khả năng giải quyết của các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân)

C. Do khu vực kinh tế ngoài nhà nước ngày càng có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế đất nước

D. Do kinh tế đất nước vừa có nhiều cơ hội vừa gặp nhiều thách thức trong quá trình đổi mới

Câu 45. Có ý kiến cho rằng: Nhà nước quản lý đối với hoạt động kinh tế đối ngoại là để tạo dựng môi trường kinh tế - xã hội, thu hút kinh tế các tập đoàn kinh tế nước ngoài. Điều đó là đúng hay sai?

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 46. Chính phủ có nên thực hiện quyền thu thuế, phí của nước chủ nhà đối với hoạt động kinh tế đối ngoại không?

A. Không nên

B. Nên

Câu 47. Khi cần thiết, Nhà nước có thể áp dụng phương pháp hành chính (hay cưỡng chế) trong quản lý Nhà nước về kinh tế.

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 48. Để hướng dẫn cho các hoạt động kinh tế của nền kinh tế, Nhà nước phải thực hiện chức năng định hướng?

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 49. Nhận định nào sau đây là một trong những phương pháp quản lý kinh tế của Nhà nước?

A. Cần duy trì doanh nghiệp Nhà nước

B. Phải thưởng phạt phân minh

C. Cần phân cấp quản lý thật mạnh mẽ

D Cần áp dụng phương pháp hành chính

Câu 50. Phương pháp nào sau đây khong được nhà nước áp dụng trong quản lý kinh tế?

A. Phương pháp cưỡng chế

B. Phương pháp kinh tế

C. Phương pháp ủy quyền

D. Phương pháp giáo dục, thuyết phục

Câu 51. Chức năng cơ bản của quản lý Nhà nước về kinh tế là gì?

A. Định hướng cho sự vận động và phát triển của nền kinh tế

B. Điều chỉnh, điều tiết hoạt động của doanh nghiệp tư nhân

C. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

D. Cấp đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp hoạt động

Câu 52. Quản lý Nhà nước về kinh tế không có chức năng nào sau đây?

A. Định hướng cho sự vận động và phát triển của nền kinh tế

B. Điều chỉnh, điều tiết hoạt động của nền kinh tế

C. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh tế

D. Thu hồi đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp vi phạm pháp luật kinh doanh

Câu 53. Sự cần thiết khách quan đối với việc thực hiện quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam do điều gì đặt ra?

A. Từ nền kinh tế thuần nông

B. Từ chất lượng nguồn lao động thấp

C. Xuất phát từ điều kiện, khả năng của nền kinh tế Việt Nam trong hội nhập

D. Xuất phát từ trữ lượng các nguồn tài nguyên của Việt Nam

Câu 54. Đâu là cơ hội đối với nền kinh tế Việt Nam do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại?

A. Mở rộng giao lưu với các nước trong khu vực

B. Tiếp thu được kinh nghiệm quản lý kinh tế của các nước tiên tiến

C. Tăng khả năng thu hút đầu tư nước ngoài

D. Tăng khả năng chu chuyển vốn tài chính

Câu 55. Nội dung nào sau đây là thách thức từ bên ngoài đối với nền kinh tế Việt Nam, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Phải tuân thủ luật chơi chung

B. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

C. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế so sánh

D. Giảm giá một số hàng hóa theo thông lệ chung

Câu 56. Nội dung nào sau đây là thách thức từ bên trong của nên kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Thể chế kinh tế thị trường chưa hoàn chỉnh

B. Vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

C. Trình độ quản lý kinh tế ở cả khu vực công và tư đều chưa đáp ứng

D. Vị thế và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Nhà nước

Câu 57. Nhận định nào sau đây là nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế?

A. Xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế

B. Hoàn chỉnh thể chế kinh tế thị trường

C. Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp Nhà nước

D. Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế

Câu 58. Đâu không là nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế?

A. Tổ chức xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cho các hoạt động kinh tế

B. Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế

C. Kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước

D. Thực hiện các quyền lợi của Nhà nước về kinh tế

Câu 59. Nhận định nào sau đây là giải pháp chủ yếu mà Nhà nước cần tập trung thực hiện để đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế?

A. Đổi mới thể chế kinh tế.

B. Đổi mới nguyên tắc quản lý kinh tế

C. Đổi mới chính sách kinh tế

D. Đổi mới quản lý doanh nghiệp Nhà nước

Câu 60. Nội dung nào sau đây không là giải pháp chủ yếu mà Nhà nước cần đổi mới trong quản lý kinh tế?

A. Đổi mới chức năng, nhiệm vụ quản lý kinh tế

B. Đổi mới phương pháp quản lý kinh tế

C. Đổi mới cách thức cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước

D. Đổi mới chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế

Câu 61. Nội dung nào sau đây là một trong những hình thức của kinh tế đối ngoại?

A. Hình thức xuất nhập khẩu hàng hóa

B. Hình thức hợp tác song phương

C. Hình thức hợp tác đa phương

D. Hình thức liên doanh, liên kết cùng có lợi

Câu 62. Nội dung nào sau đây không là hình thức của kinh tế đối ngoại?

A. Hình thức đầu tư quốc tế

B. Hình thức hợp tác giao lưu văn hóa

C. Hình thức hợp tác và chuyển giao khoa học công nghệ

D. Hình thức dịch vụ quốc tế thu ngoại tệ

Câu 63. Chức năng, nhiệm vụ của quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế là?

A. Ban hành thể chế, chính sách, cơ chế quản lý kinh tế

B. Hướng vào việc tăng các nguồn lực cho các doanh nghiệp

C. Không khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân

D. Thúc đẩy phát triển kinh tế với các nước trong khu vực

Câu 64. Một trong những chức năng của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế quốc dân là?

A. Điều chỉnh, điều tiết quan hệ thị trường

B. Xây dựng lực lượng sản xuất của các doanh nghiệp Nhà nước

C. Quản lý kinh tế đối ngoại

D. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Câu 65. Một trong những phương pháp quản lý kinh tế của Nhà nước là?

A. Chỉ đạo phát triển nền kinh tế

B. Phối hợp các thành phần của nền kinh tế

C. Tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh

D. Phương pháp kinh tế

Câu 66. Đâu là một trong các giải pháp chủ yếu Nhà nước cần tập trung thực hiện để đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế ở nước ta hiện nay?

A. Đổi mới phương thức quản lý doanh nghiệp Nhà nước

B. Đổi mới chế tài cho các doanh nghiệp sản xuất hóa chất

C. Đổi mới chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế

D. Đổi mới tư duy kinh tế

Câu 67. Nội dung nào không là giải pháp chủ yếu mà Nhà nước cần tập trung thực hiện đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế nước ta trong giai đoạn hiện nay?

A. Đổi mới chức năng nhiệm vụ quản lý kinh tế

B. Đổi mới nhận thức về quản lý kinh tế

C. Đổi mới công cụ quản lý kinh tế

D. Đổi mới nguyên tắc quản lý kinh tế

III. Quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp:

1. Đối với các loại hình doanh nghiệp nói chung:

Câu 68. Nội dung nào sau đây là tiêu thức phân loại doanh nghiệp?

A. Theo tính chất hoạt động

B. Theo nguyên tắc quản lý

C. Theo tính chất hạch toán kinh doanh

D. Theo mô hình doanh nghiệp

Câu 69. Nội dung nào sau đây không thuộc tiêu thức để phân loại doanh nghiệp?

A. Theo nguồn vốn đầu tư trong nước hay nước ngoài

B. Theo hình thức và cơ sở tổ chức

C. Theo hình thức sở hữu

D. Theo quy định của Chính phủ

Câu 70. Nội dung nào là đặc điểm cơ bản của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường?

A. Công cụ quản lý kinh tế được sử dụng tối đa

B. Lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp

C. Nguyên tắc quản lý kinh tế được tuyết đối tuân thủ

D. Tư duy kinh tế luôn luôn thay đổi

Câu 71. Đặc điểm nào sau đây của các doanh nghiệp không phản ảnh tính chất cơ bản của chúng trong nền kinh tế thị trường?

A. Doanh nghiệp là nơi phát huy các phát minh, sáng chế

B. Các doanh nghiệp tự do kinh doanh có quyền tự chủ sản xuất-kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật, được bình đẳng trước pháp luật

C. Doanh nghiệp chịu sự tác động trực tiếp của các quy luật khách quan của kinh tế thị trường

D. Doanh nghiệp là nơi sản xuất hàng hóa, trực tiếp tạo sản phẩm, dịch vụ

Câu 72. Sự quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhằm bảo đảm?

A. Hạn chế tối đa rủi ro trong kinh doanh

B. Hạn chế thất thoát vốn kinh doanh

C. Hạn chế hoạt động tự phát, cạnh tranh không lành mạnh

D. Hạn chế khuyết tậ của nền kinh tế thị trường

Câu 73. Sự quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp không nhằm bảo đảm điều nào dưới đây?

A. Hoạt động đúng pháp luật, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp

B. Hạn chế hoạt động tự phát, cạnh tranh không lành mạnh

C. Hoạt động của doanh nghiệp theo định hướng kế hoạch của Nhà nước

D. Công bằng và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh

Câu 74. Đâu là nội dung quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp?

A. Ban hành, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về doanh nghiệp

B. Giám sát, kiểm soát các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

C. Xử lý nghiêm minh các doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong kinh doanh

D. Đình chỉ hoạt động của các doanh nghiệp khi cần thiết

Câu 75. Nội dung quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp không bao gồm điều nào dưới đây?

A. Tổ chức đăng ký kinh doanh, hướng dẫn việc đăng ký kinh doanh bảo đảm thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội

B. Tuyên dương các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đúng pháp luật

C. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp theo định hướng và mục tiêu của chiến lược quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

D. Kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp, giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thông qua chế độ báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo khác

2. Đối với doanh nghiệp Nhà nước:

a/ ***Phần nội dung: Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước***:

Câu 76. Đâu là nội dung chủ yếu về quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước?

A. Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho các doanh nghiệp Nhà nước

B. Tổ chức tập huấn cho các nhà quản lý doanh nghiệp về những quy định mới của Chính phủ trong hoạt động kinh doanh

C. Tổ chức xây dựng quy hoạch và đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ điều hành doanh nghiệp Nhà nước

D. Sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước

Câu 77. Nội dung chủ yếu về quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước không bao gồm điều nào dưới đây?

A. Quyết định các biện pháp bảo hộ và hỗ trợ doanh nghiệp Nhà nước quan trọng của nền kinh tế quốc dân

B. Tiếp tục cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước

C. Tổ chức xây dựng quy hoạch và chiến lược phát triển doanh nghiệp Nhà nước trong tổng thể quy hoạch và phát triển ngành, lãnh thổ

D. Tổ chức xây dựng quy hoạch và đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ điều hành doanh nghiệp Nhà nước

b/ Phần nội dung: Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước:

Câu 78. Trong nền kinh tế nhiều thành phần chính phủ không khuyên khích xu thế nào sau đây:

A. Đa dạng hoá các thành phần kinh tế

B. Ưu tiên kinh tế nhà nước

C. Mở rộng kinh tế tự chủ do các địa phương quản lý

Câu 79. Nội dung quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước không bao gồm điều nào dưới đây?

A. Quyết định áp dụng mô hình quản lý đối với các doanh nghiệp Nhà nước, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý chủ chốt trong doanh nghiệp

B. Ban hành điều lệ mẫu về tổ chức hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước, phê chuẩn điều lệ Tổng công ty và doanh nghiệp Nhà nước quan trọng

C. Bù lỗ đối với doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kém

D. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và định hướng kế hoạch phát triển sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước

c/ Phần nội dung: Quản lý về tổ chức, vốn, cổ phần của doanh nghiệp Nhà nước:

Câu 80. Nhận định: Tùy thuộc đặc điểm, tính chất và quy mô của doanh nghiệp Nhà nước mà Chính phủ có quy định riêng về tổ chức doanh nghiệp Nhà nước. Theo anh (chị), điều đó là?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa đúng

Câu 81. Nhận định cho rằng: Cổ phần đặc biệt của Nhà nước là cổ phần của Nhà nước trong một số doanh nghiệp mà Nhà nước không có cổ phần chi phối, nhưng có quyền quyết định một số vấn đề quan trọng của doanh nghiệp theo thỏa thuận trong điều lệ doanh nghiệp. Theo anh (chị), điều đó là?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa đúng

Câu 82. Ý kiến sau đây: Cổ phần chi phối của Nhà nước là loại cổ phần mà cổ phần của Nhà nước chiếm dưới 50% vốn hoặc của Nhà nước chiếm nhiều nhất 2 lần cổ phần của cổ đông lớn nhất trong doanh nghiệp. Điều đó là?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa chính xác

Câu 83. Nhận định cho rằng: Doanh nghiệp là khâu tài chính cơ sở, nơi sáng tạo ra nguồn vốn tài chính cho một quốc gia. Điều đó, theo anh (chị), là?

A. Đúng

B. Chưa thực sự đúng

C. Sai

IV. Câu hỏi tổng hợp

Câu 84. Để thực hiện chức năng định hướng phát triển kinh tế, Nhà nước không phải thực hiện công việc nào dưới đây?

A. Phân tích đánh giá thực trạng của nền kinh tế hiện nay, những nhân tố trong nước và quốc tế có ảnh hưởng đến sự phát triển hiện tại và tương lai của nền kinh tế nước nhà

B. Dự báo những xu hướng phát triển của thị trường chứng khoán

trong nước và thế giới

C. Dự báo phát triển kinh tế ngắn hạn và dài hạn

D. Hoạch định phát triển kinh tế

Câu 85. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không thuộc công việc "hoạch định phát triển kinh tế " ?

A. Xây dựng đường lối phát triển kinh tế - xã hộ

B. Hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội

C. Hoạch định phát triển ngành, vùng, địa phương

D. Hoạch định chiến lược phát triển doanh nghiệp Nhà nước

Câu 86. Nội dung nào sau đây không phải là một biện pháp mà Nhà nước sử dụng để điều chỉnh các quan hệ xã hội?

A. Các quan hệ lao động

B. Các quan hệ phân phối lợi ích

C. Các quan hệ chuyển nhượng vốn

Câu 87. Để tạo lập môi trường cho phát triển kinh tế, Nhà nước không bắt buộc phải tập trung giải quyết tốt các vấn đề nào dưới đây?

A. Xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật

B. Chỉnh sửa các quy định về hợp đồng kinh tế cho phù hợp

C. Xây dựng và thực thi một cách nhất quán các chính sách kinh tế - xã hội theo hướng đổi mới và chính sách dân số phù hợp

Câu 88. Những giải pháp chủ yếu thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế, không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Phối kết hợp các cơ quan chuyên môn trong hoạt động kiểm tra hoạt động kinh tế

B. Tăng cường chức năng giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp với Chính phủ và các Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý Nhà nước về kinh tế

C. Nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát của nhân dân, của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan ngôn luận, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc kiểm tra hoạt động kinh tế

Câu 89. Nội dung Nhà nước quản lý sở hữu về tư liệu sản xuất không bao gồm yếu tố nào dưới đây?

A. Nhà nước thừa nhận các hình thức sở hữu trong nền kinh tế quốc dân

B. Nhà nước bảo đảm và bảo vệ các hình thức sở hữu hợp pháp

C. Nhà nước xử lý nghiêm minh các hành vi chiếm dụng tài sản cơ quan

Câu 90. Theo anh (chị), để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, Nhà nước ngăn ngừa sản xuất những hàng hóa, dịch vụ bất lợi cho con người và xã hội, dưới hình thức ban hành những lệnh cấm với danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể. Điều này là?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa chính xác

Câu 91. Nhà nước quản lý quá trình phân chia lợi ích của các doanh nghiệp tập trung vào điều chỉnh các quan hệ phân chia, không bao gồm?

A. Phân chia lợi ích với Nhà nước thông qua các đóng góp của doanh nghiệp vào ngân sách Nhà nước

B. Quản lý quyền phát minh sáng chế

C. Quản lý giá cả liên quan đến người tiêu dùng

D. Phân chia lợi nhuận giữa các cổ đông với nhau thông qua việc ban bố các chế độ quản lý các công ty

Câu 92. Đối tượng, phạm vi, nội dung hoạt động của các doanh nghiệp có vốn Nhà nước cần được Nhà nước quản lý không bao gồm yếu tố nào dưới đây?

A. Sự bảo toàn giá trị của vốn Nhà nước trong các doanh nghiệp có vốn Nhà nước

B. Hiệu quả sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn Nhà nước

C. Nhân sự và cơ sở tổ chức quản lý trong các doanh nghiệp có vốn Nhà nước

D. Quy định tỷ lệ cụ thể vốn góp đầu tư các dự án có vốn góp của doanh nghiệp Nhà nước

Câu 93. Trong quản lý kinh tế đối ngoại, Nhà nước không tập trung vào vấn đề nào sau đây?

A. Nội dung kinh tế đối ngoại

B. Quy mô xuất nhập khẩu

C. Giá cả hàng hóa xuất khẩu

D. Chọn đối tác kinh tế đối ngoại

Câu 94. Cơ chế quản lý kinh tế không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Hệ thống các mục tiêu

B. Hệ thống các lực tác động vào đối tượng quản lý

C. Hệ thống các cơ quan quản lý và sự tương hỗ giữa chúng trong quá trình thi hành công vụ

D. Hệ thống các công cụ quản lý

Câu 95. Lý do đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế không liên quan đến các vấn đề nào sau đây?

A. Sở hữu tư nhân và tư nhân tư bản được thừa nhận, được bình đẳng trước pháp luật như các hình thức sở hữu khác

B. Sự hội nhập kinh tế trong khu vực và trên thế giới đã diễn ra mạnh mẽ

C. Sự chu chuyển vốn giữa các quốc gia diễn ra ngoài tầm kiểm soát

D. Hoạt động hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ ngày càng mở rộng

Câu 96. Để đảm đương chức năng, nhiệm vụ quản lý nền kinh tế, theo anh (chị) có cần đặt ra yêu cầu cụ thể đối với Nhà nước trong công tác quản lý từng đối tượng không?

A. Nên

B. Chưa nên

Câu 97. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước qua các phương tiện thông tin đại chúng có phải là biện pháp quản lý nhà nước không?

A. Có

B. Sai

Câu 98. Nhà nước giữ độc quyền trong các hoạt động kinh tế nào sau đây?

A. Cung cấp các dịch vụ về kinh tế

B. Kinh doanh các mặt hành thiết yếu cho đời sống cộng đồng

C. Điều chỉnh lãi suất trần trong kinhh doanh ngoại tệ

Câu 99. Yêu cầu đổi mới đối với công chức tham gia quản lý nhà nước về kinh tế không bao gồm?

A. Trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ quản lý kinh tế

B. Nâng cao chất lượng từng cán bộ công chức

C. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế

Câu 100. Tiêu thức nào dưới đây không áp dụng để phân loại Doanh nghiệp?

A. Theo hình thức và cơ sở tổ chức

B. Theo cơ câu vốn

C. Theo Quy mô

D. Theo hình thức sở hữu

Câu 101. Nội dung nào sau đây không thuộc trách nhiệm quản lý doanh nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?

A. Thực hiện quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật

B. Tổ chức đăng ký kinh doanh, thanh tra kiểm tra, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp trong phạm vi địa phương

C. Đình chỉ hoạt động của các doanh nghiệp vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh

D. Hướng dẫn và chỉ đạo ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong việc phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp

Câu 102. Việc ghi tên chủ sở hữu nhà ở do cơ quan sử dụng trong các loại giấy chứng nhận được quy định như thế nào?

A. Tên cơ quan sở hữu

B. Ghi tên người đứng đầu cơ quan

C. Ghi tên người được cơ quan uỷ quyền

Câu 103. Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ ba (khóa IX) không yêu cầu chỉ đạo nội dung nào dưới đây?

A. Kinh tế Nhà nước có vai trò quyết định trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước

B. Kiên quyết điều chỉnh cơ sở để doanh nghiệp Nhà nước có cơ sở hợp lý, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng…

C. Tăng cường sự lãnh đạo ở các cấp, các ngành đối với việc sắp xếp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước

D. Rà soát, phân loại các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh không có lãi

Câu 104. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không thuộc hình thức kinh tế đối ngoại của Việt Nam?

A. Xuất nhập khẩu tri thức

B. Xuất nhập khẩu trí tuệ

C. Xuất nhập khẩu sức lao động

D. Xuất nhập khẩu dịch vụ

Câu 105. Nội dung nào sau đây là một trong các chức năng của Nhà nước trong quản lý kinh tế đối ngoại?

A. Tham gia xây dựng các điều ước chung trong kinh tế đối ngoại

B. Đàm phán song phương và đa phương với các quốc gia có hợp tác kinh tế với Việt Nam

C. Thu hút tối đa mọi khả năng xuất nhập khẩu

D.Tăng cường khả năng đàm phán quốc tế

Câu 106. Những lĩnh vực sau đây, lĩnh vực nào không thuộc phạm vi quản lý về kinh tế đối ngoại của Nhà nước?

A. Quản lý tất cả các hàng hóa, thông qua tiêu chuẩn ISO

B. Quản lý nội dung quan hệ kinh tế đối ngoại

C. Quản lý Quy mô quan hệ

D. Quản lý việc lựa chọn đối tác quan hệ kinh tế đối ngoại của các chủ thể trong nước

Câu 107. Cơ quan nào có quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với nhà ở do cơ quan nhà nước làm chủ?

A. UBND tỉnh

B. Sở địa chính nhà đất tỉnh

C. UBND huyện

Phần C. Quản lý tài chính công

I. Tổng quan về tài chính công:

Câu 108. Nội dung nào sau đây không phải là chức năng của tài chính công?

A. Chức năng tạo lập vốn

B. Chức năng phân phối, phân bổ

C. Chức năng giám đốc, kiểm tra, điều chỉnh

D. Chức năng hậu kiểm

Câu 109. Các hoạt động sau đây, hoạt động nào không thuộc tài chính công?

A. Ngân sách nhà nước

B. Tín dụng nhà nước

C. Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích

D. Doanh nghiệp Nhà nước sản xuất hàng hóa thông thường

Câu 110. Theo anh (chị), quan điểm tài chính công có vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 111. Theo anh (chị) quan điểm quản lý tài chính công, thực chất là quản lý ngân sách nhà nước có đúng không?

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 112. Bản chất của quản lý tài chính công là gì ?

A. Thực hiện các thao tác kỹ thuật thuần túy

B. Sự lựa chọn chính sách của Chính phủ được phản ánh dưới khía cạnh tài chính

II. Quản lý ngân sách nhà nước:

Câu 113. Ngân sách nhà nước là quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của Nhà nước?

A. Đúng

B. Sai

Câu 114. Công khai, trong quản lý ngân sách nhà nước, nhằm để thực hiện minh bạch ngân sách nhà nước?

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 115. Nguyên tắc trách nhiệm trong quản lý ngân sách nhà nước được hiểu là thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chính phủ về mọi khoản chi ngân sách tại cơ quan, đơn vị?

A. Đúng

B. Sai

Câu 116. Quản lý ngân sách, tức là phải đảm bảo yêu cầu cân đối ngân sách?

A. Đúng

B. Sai

Câu 117. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước là để?

A. Phân chia ngân sách nhà nước

B. Trao quyền chủ động cho chính quyền cơ sở

C. Tăng thu ngân sách địa phương

D. Tăng nhiệm vụ chi cho địa phương

Câu 118. Việc ngân sách Nhà nước cấp trên, hàng năm vẫn cân đối thay cho ngân sách địa phương, được xem là một trong những hạn chế trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở nước ta?

A. Đúng

B. Sai

Câu 119. Nội dung nào sau đây không thuộc Chu trình ngân sách nhà nước?

A. Lập dự toán ngân sách

B. Chấp hành dự toán ngân sách

C. Điều chỉnh dự toán ngân sách

D. Quyết toán ngân sách

Câu 120. Quản lý thuế nhằm đạt mục đích?

A. Kiểm soát hoạt động thu thuế

B.Chống thất thu thuế

C. Thực hiện luật quản lý thuế

Câu 121. Đâu không phải là mục tiêu quản lý tài chính công?

A. Kỷ luật tài chính

B. Phân bổ và huy động các nguồn lực

C. Hiệu suất hoạt động

D. Phát triển kinh tế bền vững

E. Cả A, B và C

Câu 122. Trong điều kiện hiện nay của Việt Nam, nếu là nhà quản lý tài chính công, anh, (chị) sẽ lựa chọn ưu tiên nào trong các ưu tiên sau đây?

A. Đầu tư phát triển giao thông đường thủy

B. Đầu tư phát triển giao thông đường bộ

C. Đầu tư phát triển giao thông đường sắt

D. Đầu tư phát triển hàng không

Câu 123. Phạm vi của ngân sách nhà nước không bao gồm tất cả các khoản thu và các khoản chi của các loại tổ chức nào dưới đây ?

A. Chính phủ trung ương

B. Các cấp chính quyền địa phương

C. Các cơ quan hành chính

D. Các đơn vị cung ứng dịch vụ công

E. Các tổ chức phi Chính phủ

F. Cả A, B, C và D

Câu 124. Đâu là sự giống nhau giữa thuế với phí và lệ phí là?

A.Những khoản thu do địa phương quyết định

B.Những khoản thu mang tính bắt buộc

C.Những khoản thu được nôp 100% vào ngân sách nhà nước

Câu 125. Đâu là điểm khác nhau giữa thuế với phí và lệ phí, xét trên giác độ người nộp?

A. Là khoản thu thường xuyên của ngân sách Nhà nước

B. Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước

C. Là khoản nộp có bồi hoàn trực tiếp

Câu 126. Theo anh (chị), để đảm bảo chất lượng của dự toán ngân sách nhà nước, có nên quy định lại thời gian chuẩn bị dự toán cho ngân sách của các cấp chính quyền địa phương hay không?

A. Nên

B. Không nên

Câu 127. Quản lý cân đối ngân sách nhà nước là mục tiêu hàng đầu của quản lý ngân sách Nhà nước, theo anh (chi) nhận định đó đúng hay chưa đúng?

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 128. Quản lý cân đối ngân sách nhà nước nhằm đạt mục tiêu?

A. Thực thi kỷ luật ngân sách

B. Đảm bảo tính bền vững ngân sách

C. Giảm thiểu rủi ro

D. Giảm tải cho ngân sách trung ương

E. Cả A, B và C

Câu 129. Để cân đối ngân sách, địa phương có thể vay ở các quỹ tín dụng hoặc các ngân hàng thương mại không?

A.Có

B.Không

Câu 130. Bù đắp thâm hụt ngân sách bằng việc phát hành tiền, là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới lạm phát là đúng hay sai?

A.Đúng

B. Sai

Câu 131. Về lý thuyết, địa phương không có bội chi ngân sách?

A. Chưa đúng

B. Đúng

Câu 132. Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách các cấp đến?

A. Hết ngày 31/12 của năm ngân sách đó

B. Hết ngày 31/1 năm sau

Câu 133. Có phải hết ngày 15/3 năm sau, các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp thì số dư dự toán bị hủy bỏ?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa đúng

Câu 134. Nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước cấp trung ương *không xác lập* dựa trên yếu tố nào sau đây?

A. Chỉ bội chi cho đầu tư, không bội chi cho tiêu dùng

B. Số bội chi phải nhỏ hơn hoặc bằng sô chi cho đầu tư

C. Số bội chi phải nhỏ hơn số chi thường xuyên

Câu 135. Nhận định sau đây đúng hay sai: Nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước cấp địa phương là tổng số chi không vượt quá tổng số thu.

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 136. Biện pháp nào sau đây không dung để xử lý bội chi ngân sách nhà nước?

A. Phát hành tiền

B. Tăng thu ngân sách địa phương

C. Giảm chi tiêu ngân sách

D. Vay nợ trong nước và nước ngoài

Câu 137. Có nhận định cho rằng từ 1992 đến nay Việt Nam chỉ áp dụng biện pháp vay nợ để tài trợ bội chi. Theo anh (chị), điều đó?

A. Đúng

B. Chưa đúng

III. Tín dụng nhà nước:

Câu 138. Tín dụng Nhà nước có là một thành phần của tài chính công?

A. Có

B. Không

Câu 139. Tín dụng Nhà nước có hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận?

A. Có

B. Không

Câu 140. Đặc trưng nào sau đây không đúng với của tín dụng Nhà nước ?

A. Phục vụ lợi ích cộng đồng

B. Thuộc sở hữu Nhà nước

C. Hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận

D. Dùng để hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết nợ lương nhân viên

Câu 141. Nhận định: Nhà nước sử dụng tín dụng như một kênh huy động vốn duy nhất tài trợ cho thâm hụt ngân sách nhà nước. Theo anh (chị) điều đó?

A. Đúng

B. Chưa đúng

Câu 142. Tài chính công bao gồm cả khoản nhà nước bảo lãnh vay cho các doanh nghiệp . Quan niệm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

IV. Các quỹ công ngoài ngân sách nhà nước:

Câu 143. Nhận định: Điểm giống nhau giữa các quĩ công ngoài ngân sách nhà nước và quĩ ngân sách nhà nước là chúng đều thuộc quỹ tiền tệ của Nhà nước. Điều đó theo anh (chị)?

A. Đúng

B. Chưa thực sự đúng

Câu 144. Điểm giống nhau giữa các quĩ công ngoài ngân sách nhà nước và quĩ ngân sách nhà nước là gì?

A. Tỷ lệ đóng góp vào ngân sách nhà nước khác nhau

B. Có phần đóng góp của các thành viên

C. Sử dụng không tuân thủ luật ngân sách nhà nước

D. Có phần tài trợ của các doanh nghiệp Nhà nước

E. Cả A, B và C

Câu 145. Nhận định cho rằng nguồn tài chính hình thành quĩ bảo hiểm xã hội, hoàn toàn từ ngân sách nhà nước. Theo anh (chị), quan điểm đó?

A. Đúng

B. Chưa chính xác

Câu 146. Theo anh (chị), quỹ bảo hiểm xã hội có được sử dụng thường xuyên cho tài trợ thâm hụt ngân sách Nhà nước?

A. Có

B. Không

V. Quản lý công sản:

Câu 147. Công sản (tài sản công) thuộc loại sở hữu nào?

A. Thuộc sở hữu Nhà nước

B. Của toàn dân

C. Của tập thể

D. Tất cả các câu trên

Câu 148. Nhà nước quản lý tài sản công trên cơ sở nào?

A. Chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước

B. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân

C. Cả hai câu trên

Câu 149. Dựa trên cơ sở phân loại theo đối tượng quản lý, sử dụng tài sản, Tài sản công không bao gồm loại nào?

A.Tài sản là tài nguyên, đất đai, sông ngòi, rừng núi

B.Quyền lợi thềm lục địa

C.Vùng trời

D.Tài sản của các hộ gia đình

Câu 150. Những nhận định nào sau đây không phải đặc điểm của tài chính công?

A. Toàn bộ chi tài chính công là phục vụ cho các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Nhà nước

B. Hiệu quả của tài chính công được đo lường bởi số lợi nhuận mà nó tạo ra

C.Nguồn chủ yếu hình thành tài chính công là thuế, phí, lệ phí

D. Các hoạt động tài chính công được xem xét, đánh giá dựa trên kết quả kinh tế - xã hội

Câu 151. Những nhận định nào sau đây không thuộc đặc điểm của tài chính công?

A. Toàn bộ thu tài chính công luôn gắn liền với quyền lực đặc biệt của nhà nước – thể hiện thông qua sự cưỡng chế bằng hệ thống luật pháp do nhà nước qui định

B. Chi tài chính công là phục vụ cho các nhiệm vụ quản lý nhà nước, chuyển giao thu nhập và cung ứng hàng hóa, dịch vụ công

C. Các hoạt động tài chính công hướng đến mục tiêu lợi ích kinh tế

D. Hiệu quả của tài chính công được đo lường bởi số lợi nhuận mà nó tạo ra

Câu 152. Những bộ phận tài chính nào dưới đây thuộc phạm vi của tài chính công?

A. Ngân sách của UBND xã

B. Tài chính của các doanh nghiệp nhà nước

C. Tài chính của Hiệp hội chính quyền đô thị Việt Nam

D. Quỹ Bảo hiểm xã hội

Câu 153. Những bộ phận tài chính nào dưới đây thuộc phạm vi của tài chính công?

A. Ngân sách của Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội

B. Tài chính của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

C. Vay nợ của chính quyền địa phương bằng trái phiếu

D. Tài chính của các doanh nghiệp nhà nước

Câu 154. Những bộ phận tài chính nào dưới đây thuộc phạm vi của tài chính công?

A. Ngân sách của Bộ Giao thông vận tải

B. Tài chính của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

C. Bảo lãnh cho vay của Chính phủ đối với các dự án đầu tư

D. Tài chính của các doanh nghiệp nhà nước

Câu 155. Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định ngân sách nhà nước?

A. Bộ tài chính

B. Chính phủ

C. Quốc Hội

D. Chính phủ và Quốc hội

Câu 156. Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định ngân sách địa phương?

A. Chính phủ

B. Ủy ban nhân dân tỉnh

C. Quốc Hội

D.Hội đồng nhân dân tỉnh

Câu 157. Năm ngân sách ở Việt Nam được xác định theo khoảng thời gian nào?

A. Khoảng thời gian thực hiện một chu trình ngân sách

B. Khoảng thời gian thực hiện chấp hành ngân sách

C. Khoảng thời gian diễn ra dự toán ngân sách

D. Khoảng thời gian từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch

Câu 158. Việt Nam sử dụng phương pháp lập ngân sách nào?

A. Phương pháp lập ngân sách từ trên xuống

B. Phương pháp lập ngân sách từ dưới lên

C. Kết hợp cả hai phương pháp

Câu 159. Cơ quan nào chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước?

A. Chính phủ

B. Ủy ban nhân dân các cấp

C. Quốc hội

D. Hội đồng nhân dân các cấp

Câu 160. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách nhà nước giữa Trung ương và địa phương là do cơ quan nào quyết định?

A. Chính phủ

B. Bộ tài chính

C. Ủy ban thường vụ quốc hội

D. Chính phủ và Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Câu 161. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách nhà nước cấp huyện và ngân sách xã là do cơ quan nào quyết định?

A. Ủy ban nhân dân tỉnh

B. Hội đồng nhân dân tỉnh

C. Ủy ban nhân dân huyện

D. Hội đồng nhân dân huyện

Câu 162. Quyết định phân cấp về nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách nhà nước được thực hiện?

A. Hàng năm

B. Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước

C. Năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước

D. Thời điểm giữa thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước

Câu 163. Các khoản thu nào sau đây không được xếp vào các khoản thu nội địa?

A. Thu từ doanh nghiệp nhà nước

B. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu

C. Thuế thu nhập cá nhân

D. Thu viện trợ không hoàn lại

Câu 164. Các khoản chi nào sau đây không được xếp vào chi đầu tư phát triển?

A. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

B.Chi bổ sung dự trữ quốc gia

C. Chi trả nợ

D. Chi quản lý hành chính nhà nước

Câu 165. Các khoản chi nào sau đây không được xếp vào chi thường xuyên NSNN?

A. Chi cho vay

B.Chi cho công tác dân số kế hoạch hóa gia đình

C. Chi sự nghiệp kinh tế

D. Chi quản lý hành chính nhà nước

Câu 166. Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi nào?

A. Đã có trong dự toán được giao

B. Đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã qui định

C. Đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định

D. Tất cả các ý trên

Câu 167. Các thuế nào sau đây là thuế gián thu?

A. Thuế giá trị gia tăng

B.Thuế thu nhập doanh nghiệp

C. Thuế nhà đất

D. Thuế tiêu thụ đặc biệt

Câu 168. Loại thuế nào sau đây là thuế tiêu dùng?

A. Thuế nhập khẩu

B.Thuế thu nhập cá nhân

C. Thuế môn bài

D. Thuế tiêu thụ đặc biệt

Câu 169. Đặc điểm của chi đầu tư phát triển ngân sách nhà nước (NSNN) là gì?

A. Ổn định

B. Mang tính tích lũy

C. Phục vụ cho tiêu dùng của Nhà nước

D. Gắn liền với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội

Câu 170. Khoản chi nào được xếp vào chi thường xuyên ngân sách nhà nước ?

A. Khoản chi đột xuất

B. Khoản chi cho xây lắp các công trình thuộc dự án đầu tư của nhà nước

C. Khoản chi duy trì hoạt động thường xuyên của bộ máy

Nhà nước.

D. Khoản chi cho hoạt động sự nghiệp kinh tế của Nhà nước

Câu 171. Loại chi phí nào sau đây thuộc chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước?

A. Chi phí xây lắp các công trình thuộc dự án đầu tư của nhà nước

B. Chi phí mua sắm thiết bị thuộc dự án đầu tư của nhà nước

C. Chi phí cho Ban quản lý dự án đầu tư của Nhà nước

D. Chi phí sửa chữa thường xuyên các tài sản đang trong quá trình sử dụng

Câu 172. Những khoản thu nào sau đây được sử dụng để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước?

A. Thu thường xuyên ngân sách nhà nước

B. Thu về vốn (bán tài sản nhà nước)

C. Thu từ viện trợ nước ngoài

D. Vay nợ

Câu 173. Ngân sách nhà nước Việt Nam được thực hiện cân đối theo qui tắc nào?

A. Tổng thu thường xuyên lớn hơn tổng chi thường xuyên

B. Tổng chi thường xuyên lớn hơn tổng thu thường xuyên

C. Vay bù đắp bội chi không được sử dụng cho tiêu dùng, chỉ dành cho đầu tư phát triển

D. Ngân sách địa phương được phép huy động vốn ngoài nước để tài trợ cho các nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi ngân sách tỉnh đảm bảo

Câu 174. Cơ quan nào được ủy quyền giao trách nhiệm chủ trì đàm phán điều ước quốc tế cụ thể về ODA không hoàn lại?

A. Bộ Kế hoạch đầu tư

B. Cơ quan chủ quản sử dụng vốn

C. Bộ Tài chính

D. Ngân hàng nhà nước

Câu 175. Cơ quan nào được ủy quyền giao trách nhiệm chủ trì đàm phán điều ước quốc tế cụ thể về ODA vốn vay?

A. Bộ Kế hoạch đầu tư

B. Cơ quan chủ quản sử dụng vốn

C. Bộ Tài chính

D. Ngân hàng nhà nước

Câu 176. Cơ quan nào được ủy quyền giao trách nhiệm chủ trì đàm phán điều ADB…)?

A. Bộ Kế hoạch đầu tư

B. Cơ quan chủ quản sử dụng vốn

C. Bộ Tài chính

D. Ngân hàng nhà nước

Câu 177. Những hình thức nào sau đây không thuộc các khoản vay ODA?

A. Vay nợ thông qua hợp tác phát triển với các chính phủ nước ngoài

B. Vay nợ thông qua thị trường trái phiếu quốc tế

C. Bảo lãnh vay nợ nước ngoài của Chính phủ đối với doanh nghiệp nhà nước.

D. Vay nợ thông qua hợp tác phát triển với các tổ chức liên Chính phủ

Câu 178. Tín phiếu Kho bạc nhà nước là loại trái phiếu Chính phủ có đặc điểm gì?

A. Kỳ hạn trên 1 năm

B. Kỳ hạn dưới 01 năm

C. Phát hành nhằm huy động vốn để đầu tư .

D. Phát hành để bù đắp thiếu hụt NSNN theo dự toán NSNN hàng năm

Câu 179. Trái phiếu chính quyền địa phương có đặc điểm gì?

A. Kỳ hạn dưới 1 năm

B. Kỳ hạn trên 01 năm

C. Do chính quyền cấp huyện phát hành

D. Do chính quyền cấp tỉnh phát hành

Câu 180. Trái phiếu chính phủ được phát hành nhằm mục đích gì?

A. Bù đắp thâm hụt ngân sách nhà nước

B. Tài trợ cho các công trình công cộng

C. Điều tiết tiền tệ

D. Giúp đỡ các công ty

E. Cả A, B và C

Câu 181. Nội dung nào sau đây không thuộc về mục tiêu của dự trữ quốc gia?

A. Đáp ứng những yêu cầu cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh.

B. Cấp vốn cho các doanh nghiệp nhà nước để hoạt động kinh doanh.

C. Đáp ứng nhiệm vụ cấp bách bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia

D. Bình ổn thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô

Câu 182. Quản lý và sử dụng quĩ dự trữ quốc gia phải đảm bảo nguyên tắc nào?

A. Công khai

B. Sẵn sàng, chủ động đáp ứng kịp thời yêu cầu trong tình huống cấp bách

C. Tạo lợi nhuận để gia tăng hàng hóa dự trữ

D. Dự trữ quốc gia bằng tiền chỉ được sử dụng để mua hàng dự trữ quốc gia

Câu 183. Khoản chi nào không thuộc về chi cho dự trữ quốc gia?

A. Chi mua hàng dự trữ quốc gia

B. Chi dự phòng ngân sách nhà nước hàng năm

C.Chi cho công tác quản lý dự trữ quốc gia

D. Chi đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quản lý dự trữ quốc gia

Câu 184. Các quĩ nào sau đây không thuộc thành phần của quĩ bảo hiểm xã hội Việt Nam?

A. Quĩ bảo hiểm xã hội không bắt buộc

B. Quĩ bảo hiểm xã hội bắt buộc

C. Quĩ bảo hiểm y tế

D. Quĩ bảo hiểm thất nghiệp

Câu 185. Các quĩ nào sau đây không thuộc thành phần của quĩ bảo hiểm xã hội bắt buộc ở Việt Nam?

A. Quĩ bảo hiểm thất nghiệp

B. Quĩ ốm đau và thai sản

C. Quĩ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

D. Quĩ hưu trí, tử tuất

Câu 186. Không sử dụng quĩ bảo hiểm xã hội bắt buộc cho?

A. Trả chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động

B. Đóng bảo hiểm y tế cho người đang hưởng lương hưu

C. Đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng quĩ

D. Đóng bảo hiểm y tế cho người đang lao động bình thường

Câu 187. Chế độ nào sau đây không thuộc phạm vi của bảo hiểm xã hội bắt buộc?

A. Ốm đau

B. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

C. Trợ cấp thất nghiệp

D. Hưu trí

Câu 188. Nếu khả năng thu thuế và sự thuận tiện trong thu thuế trực thu là tương tự như nhau thi các Chính phủ thường ưa thích đánh thuế trực thu hơn. Theo anh (chị) nhận định này là Đúng hay Sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 189. Dự toán chi thường xuyên được lập tách rời với dự toán chi đầu tư phát triển trong quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước Việt Nam. Điều đó là?

A. Đúng

B. Sai

Câu 190. Nhận định rằng: Nhược điểm của lập dự toán ngân sách nhà nước Việt Nam là chỉ lập dự toán hàng năm. Theo anh (chị) là?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa chính xác

Câu 191. Thực hành tiết kiệm là biện pháp duy nhất để chi ngân sách nhà nước có hiệu quả. Điều đó theo anh (chị) là?

A. Đúng

B. Chưa chính xác

Câu 192. Tăng thuế là biện pháp hữu hiệu nhất để chống thâm hụt ngân sách nhà nước?

A. Hoàn toàn chính xác

B. Chưa đúng

Câu 193. Để khắc phục bội chi ngân sách nhà nước, các Chính phủ chỉ nên vay nợ để bù đắp?

A. Đúng

B. Sai

Câu 194. Nếu quản lý nợ vay của Chính phủ tốt, thì vay nợ là cách thức tối ưu cho tài trợ thâm hụt ngân sách nhà nước?

A. Hoàn toàn đúng

B. Chưa đúng

Câu 195. Tài sản công là tài nguyên, là tài sản có thể sử dụng vĩnh viễn?

A.Đúng

B. Sai

Câu 196. Với thực tế Việt Nam hiện nay, 10 năm nữa trồng rừng cũng không quá muộn?

A. Đúng

B. Sai

Câu 197. Theo anh (chị), chúng ta nên lo lắng về nguồn tài nguyên không tái tạo của đất nước?

A Đúng

B. Sai

VI. Dịch vụ công:

Câu 198. Dịch vụ công, là dịch vụ phần lớn do Nhà nước cung cấp?

A. Đúng

B. Sai

Câu 199. Nhà nước cung ứng dịch vụ công không nhằm mục tiêu?

A. Giảm thiểu khiếm khuyết của thị trường

B.Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân

C.Đảm bảo công bằng xã hội

Câu 200. Dịch vụ công thuần túy không bao gồm dịch vụ nào sau đây?

A.Đăng ký, cấp phép

B.Ban hành chính sách, pháp luật

C.Bản tin dự báo thời tiết

Câu 201. Dịch vụ công không thuần túy bao gồm các dịch vụ?

A. Chiếu sang đô thị

B. Cung cấp nước sạch

C. Vệ sinh môi trường

D. Đăng ký kết hôn

E. Cả B, C và D

Câu 202. Điều kiện cần để Chính phủ cung ứng dịch vụ công là?

A.Có đủ thông tin

B.Có đủ nguồn lực tài chính

Câu 203. Điều kiện đủ để Chính phủ cung cấp dịch vụ công là Chính phủ thật sự quan tâm tới đời sống của nhân dân, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 204. Các cách can thiệp của Chính phủ vào cung ứng dịch vụ công bao gồm?

A. Điều chỉnh bằng quy định

B. Trợ cấp

C.Tư nhân hóa

D. Cả A và B

Câu 205. Chính phủ trực tiếp cung ứng dịch vụ công khi?

A. Khó xác định kết quả đầu ra

B. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân

C.Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Chính phủ

Câu 206. Theo anh (chị) cải cách cung ứng dịch vụ công là nhằm để Chính phủ thực hiện?

A. Tăng cường sự tham gia của người dân

B. Giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước

C. Nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ công

D. Cả A và C

Câu 207. Theo anh (chi), trong việc hưởng dịch vụ công của người dân, Chính phủ nên?

A. Trả tiền

B. Thu tiền

Câu 208. Dịch vụ công nào sau đây không phải là các dịch vụ công trong lĩnh vực sự nghiệp?

A. Giáo dục

B. Chăm sóc sức khỏe

C. Giao thông công chính

Câu 209. Dịch vụ công nào sau đây là dịch vụ công trong lĩnh vực công ích?

A. Thủy lợi

B. Khuyến lâm

C. Y tế cộng đồng

Câu 210. Dịch vụ công nào sau đây là dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính Nhà nước?

A. Ban hành chính sách, pháp luật

B. Chiếu sang đô thị

C. Thu các khoản đóng góp vào ngân sách nhà nước

Câu 211. Dịch vụ công nào sau đây không là dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính Nhà nước?

A. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật

B. Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

C. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường học

Câu 212. Theo anh (chị), hoạt động xác nhận, chứng thức là hoạt động thuộc lĩnh vực dịch vụ công nào?

A. Dịch vụ công trong lĩnh vực sự nghiệp

B. Dịch vụ công trong lĩnh vực công ích

C. Dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính Nhà nước

Câu 213. Nhà nước can thiệp vào thị trường là nhằm?

A. Nâng cao chất lượng dịch vụ công

B. Giảm giá dịch vụ công

C. Đảm bảo tính công bằng và hiệu quả

Câu 214. Mục tiêu cải cách nền hành chính quốc gia là?

A.Xây dựng nền hành chính hiện đại

B. Nền hành chính than thiện với nhân dân

C. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp

D. Tất cả các câu trên

Câu 215. Ai có quyền thống nhất quản lý nhà nước về ngoại hối và hoạt động ngoại hối?

A. Chính phủ

B. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

C. Tổng giám đốc kho bạc nhà nước

Câu 216. Để hoạt động được, quỹ của các tổ chức phi chính phủ không cần điều kiện nào dưới đây?

A. Có tư cách pháp nhân
B. Có tên gọi
C. Có trụ sở và có con dấu riêng
D. Mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.
E. Có nguồn thu thường xuyên

Phần D. Tổng quan về quản lý nhà nước – Câu dễ

Câu 217. Quyền lực chính trị ở nước ta có những đặc điểm gì?

A. Là quyền lực do Đảng lãnh đạo
B. Là sự liên minh giữa các thành phần và giai cấp trong xã hội
C. Độc lập với quyền lực nhà nước
D. Chi phối các quyền lực khác
E. Cả A và D

Câu 218. Những yếu tố nào cấu thành nền hành chính nhà nước?

A. Tổ chức bộ máy hành chính các cấp từ chính phủ đến UBND cấp xã

B. Hệ thống thể chế bao gồm hiến pháp, luật pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan hành chính

C. Đội ngũ cán bộ, công chức

D. Cả 3 yếu tố

Câu 219. Khi xuất hiện những vấn đề về quan hệ với công dân, các tổ chức hoặc cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết?

A. Tổ chức Đảng

B. Các tổ chức chính trị xã hội

C. Cơ quan nhà nước

D. Tất cả các cơ quan, tổ chức trên

Câu 220. Ở nước ta cơ quan nào sau đây không thực hiện quyền hành pháp?

A. Chính phủ và các bộ

B. Hội đồng nhân dân các cấp

C. Tổ chức Đảng

Câu 221. Cơ cấu Chính phủ nước ta bao gồm những thành phần nào?

A. Thủ tướng và các Phó thủ tướng

B. Các Bộ trưởng thủ trưởng các cơ quan ngang bộ

C. Người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ

D. Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam

E. Cả A và B

Câu 222. Trình Chính phủ ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ là nhiệm vụ của ai?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ

C. Bộ trưởng

Câu 223. Các cơ quan do chính phủ thành lập để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Chính phủ giao được gọi là gì?

A. Cơ quan ngang bộ

B. Cơ quan thuộc chính phủ

C. Cơ quan tham mưu của chính phủ

Câu 224. Cơ quan thuộc Chính phủ thuộc nhóm nào trong phân loại công sở?

A. Cơ quan sự nghiệp

B. Cơ quan quản lý nhà nước

C. Thuộc cả hai nhóm trên

Câu 225. Trong cơ cấu của Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ được xác định theo nguyên tắc nào?

A. Thống nhất trong tất cả các nhiệm kỳ của Chính phủ

B. Được quy định theo từng nhiệm kỳ của Quốc hội

C. Do Chính phủ quyết định

Câu 226. Hình thức nào dưới đây không được Hội đồng nhân dân các cấp sử dụng trong hoạt động của mình?

A. Thông qua các kỳ họp

B. Thông qua các ban chuyên môn của HĐND

C. Thông qua hoạt động của Chủ tịch và Phó Chủ tịch

Câu 227. Ai có quyền quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh?

A. Chính phủ

B. Thủ tướng chính phủ

C. HĐND tỉnh

D. UBND tỉnh

Câu 228. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được tổ chức theo nguyên tắc nào?

A. Thống nhất giữa các tỉnh

B. Theo đặc điểm của từng địa phương

C. Cả hai nguyên tắc trên

Câu 229. Các cơ quan chuyên môn của UBND các cấp có thẩm quyền gì?

A. Lập quy

B. Quyền lập chính sách

C. Quyề điều hành hành chính

Câu 230. Trong hoạt động của mình, nhà nước đặt ra mục tiêu nâng cao đời sống cho nhân dân, tăng việc làm và giảm thất nghiệp. Đó là mục tiêu thuộc loại gì?

A. Chiến lược

B. Định tính

C. Định lượng

Câu 231. Đặc điểm nào sau đây không cho biết một bộ máy có cơ cấu hợp lý:

A. Phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao

B. Gọn nhẹ, không chồng chéo lẫn nhau

C. Hoạt động hiệu quả

D. Được lãnh đạo chấp nhận

Câu 232. Để xác định định biên của một cơ quan, tổ chức , yếu tố nào sau đây không phải là chỗ dựa cần thiết?

A. Khối lượng và mức độ phức tạp của các nhiệm vụ được giao

B. Tầm quan trọng của cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước

C. Vai trò của người lãnh đạo

D. Phạm vi các mối quan hệ công tác

Câu 233. Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp có vị trí như thế nào trong cơ cấu chính quyền địa phương?

A. Là thành viên hội đồng nhân dân

B. Là người đứng đầu cấp hành chính địa phương

C. Là người lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể ở địa phương

D. Hai vị trí A và B

Câu 234. Quản lý hành chính nhà nước gồm những công việc cụ thể nào?

A. Lập quy hoạch, kế hoạch

B. Tổ chức lực lượng thực hiện (bộ máy, nhân sự)

C. Ban hành các văn bản quản lý

D. Sử dụng các nguồn lực, các công cụ, phương tiện để triển khai các hoạt động quản lý theo chức năng nhệm vụ của mình

E. Chỉ đạo kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm

F. Tất cả các công việc trên

Câu 235. Ở cấp chính quyền cơ sở, tổ chức cơ quan nào dưới đây không có chức năng quản lý hành chính nước ?

A. Ủy ban nhân dân

B. Đảng ủy (xã, phường, thị trấn)

C. Hội đồng nhân dân

Câu 236. Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý HCNN thì điều kiện nào sau đây là không cần thiết?

A. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của người đứng đầu cơ quan, cấp hành chính.

B. Chất lượng các văn bản pháp luật và thủ tục hành chính

C. Phẩm chất đạo đức và tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức

D. Sự lãnh đạo và phương thức lãnh đạo của Đảng

E. Sự tín nhiệm, ủng hộ và tham gia của người dân

F. Các cơ quan cần có nhiều cán bộ tham gia giải quýết công việc

Câu 237. Hệ thống chính sách ở nước ta không có đặc điểm gì sau đây?

A. Phản ảnh chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước

B. Do Đảng và Nhà nước đề ra theo nhu cầu thực tế

C. Được ban hành và truyền đạt dưới nhiều hình thức khác nhau

D. Thường xuyên có sự điều chỉnh cần thiết

E. Bị chi phối bởi ngoại cảnh là chính

Câu 238. Dấu hiệu nào không nói lên tính hợp lý của một quyết định hành chính là gì?

A. Bảo đảm hài hòa lợi ích nhà nước, tập thể và cá nhân

B. Cụ thể, sát thực, phù hợp với từng vấn đề, từng đối tượng

C. Bảo đảm tính thống nhất, hệ thống, toàn diện

D. Nội dung phải rõ ràng, chính xác, văn phong phổ thông dễ hiểu, dễ thực hiện

E. Thời gian ban hành do lãnh đạo tự quyết định

Câu 239. Quy trình ban quyết định hành chính gồm những bước nào?

A. Điều tra nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin

B. Soạn thảo quyết định

C. Thông qua quyết định

D. Ký ban hành quyết định

E. Tất cả các bước trên

Câu 240. Tổ chức thực hiện quyết định bao gồm những bước nào?

A. Chuyển quyết định đến chủ thể (cơ quan) quản lý, hoặc cá nhân thực hiện quyết định (nếu là quyết định cá biệt)

B. Tổ chức hay cá nhân được phân công chịu trách nhiệm triển khai quyết định

C. Xử lý thông tin phản hồi, điều chỉnh quyết định kịp thời nếu thấy quyết định không hợp pháp, hợp lý

D. Bao gồm tất cả các bước trên

Câu 241. Tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền tiếp và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở các địa phương ?

A. Cấp ủy Đảng

B. Chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND cấp nhận được đơn

C. Chủ tịch Mặt trận tổ quốc, hoặc chủ tịch hội phụ nữ

Câu 242. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quy định các hành vi vi phạm hành chính và các hình thức biện pháp xử lý không?

A. Có

B. Không

Câu 243. Người dân được tham gia vào các hoạt động quản lý hành chính nhà nước dưới các hình thức nào?

A. Thanh tra, kiểm tra

B. Giám sát, chất vấn

C. Cung cấp thông tin

D. Trực tiếp tham gia và giúp đỡ về nhân lực, vật lực trong các tình huống bảo vệ an ninh, quốc phòng

E. Cả B, C và D

Câu 244. Hệ thống pháp luật nước ta không có những đặc điểm nào sau đây?

A. Có tính quy phạm phổ biến (mang tính thống nhất ở phạm vi cả nước)

B. Có tính xác định đối với từng lĩnh vực, ngành, nghề cụ thể

C. Có tính quyền lực bắt buộc thi hành, chấp hành

D. Được nhà nước bảo đảm thực hiện

E. Phản ánh yêu cầu của nền kinh tế tiểu nông chậm phát triển

Câu 245. Pháp luật của nhà nước ta hiện nay không có vai trò gì sau đây?

A. Vai trò quản lý kinh tế

B. Vai trò quản lý xã hội

C. Vai trò đối với hệ thống chính trị

D. Vai trò đối với xây dựng đạo đức

E. Vai trò đối với việc xây dựng tư tưởng, quan điểm

F. Vai trò điều phối lợi ịch riêng cho các doanh nghiệp

Câu 246. Tổ chức nào sau đây không có vai trò trong việc tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân?

A. Các tổ chức Đảng

B. Cơ quan chính quyền các cấp

C. Các đoàn thể chính trị - xã hội

D. Các đơn vị sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ

Câu 247. Loại văn bản nào dưới đây không thuộc hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta?

A. Hiến pháp, các luật, bộ luật

B. Pháp lệnh và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội

C. Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước

D. Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng CP

E. Thông tư liên tịch

F. Quyết định, chỉ thị của UBND các cấp

G. Nghị quyết của các tổ chức, đoàn thể

Câu 248. Quyết định ban hành Điều lệ hoạt động của một cơ quan, tổ chức thuộc loại văn bản nào?

A. Văn bản quy phạm pháp luật

B. Văn bản cá biệt

C. Văn bản chuyên môn

D. Văn bản chuyển đổi

Câu 249. Trong các loại văn bản được liệt kê dưới đây văn bản nào không được xếp vào loại chuyên môn?

A. Hóa đơn, chứng từ tài vụ

B. Bằng cấp trong ngành giáo dục

C. Biên bản các cuộc họp của các tổ chức, đơn vị

Câu 250. Tuyên bố cuối cùng của một phiên tòa thuộc loại quyết định nào?

A. Quyết định quản lý nhà nước

B. Quyết định tư pháp

C. Quyết định hành chính cá biệt

Câu 251. Hiệu lực của một quyết định hành chính được tính từ khi nào?

A. Sau khi ký ban hành

B. Theo nội dung ghi trong quyết định

C. Sau khi đối tượng thi hành nhận được

Câu 252. Hiệu lực của một quyết định hành chính không gắn với yếu tố nào sau đây?

A. Với quyền lực của người ban hành

B. Với tính hợp pháp và hợp lý của quyết định

C. Với mong muốn của người lãnh đạo

D. Với khả năng chỉ đạo và ý thức của người thi hành

E. Với các chế tài chặt chẽ

Câu 253. Một quyết định được ban hành theo chế độ thẩm quyền chung. Ai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về pháp lý của quyết định đó?

A. Cơ quan ban hành

B. Thủ trưởng cơ quan ban hành

C. Người đại diện của cơ quan

D. Người đại diện của thủ trưởng

Câu 254. Việc đánh giá các quyết định hành chính được tiến hành vào những thời điểm nào?

A. Khi chuẩn bị ban hành

B. Sau khi ban hành

C. Trong quá trình thực hiện

D. Sau khi đã được thực hiện xong

Câu 255. Đặc điểm hoạt động quản lý của chính quyền địa phương, cơ sở là gì?

A. Thuần túy thực thi pháp luật do cơ quan cấp trên quy định

B. Tuyên truyền, tổ chức giáo dục, thuyết phục mọi người tuân theo pháp luật

C. Kết hợp cả hai đặc điểm

Câu 256. Chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay có mấy cấp?

A. 3 cấp

B. 4 cấp

Câu 257. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây không phải là của các Bộ ?

A. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước

B. Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, hàng năm trình Chính phủ phê duyệt

C. Chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác theo sự phân công chủa Chính phủ

D. Tham gia các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực của mình phụ trách

E. Thực hiện sự quản lý hành chính trên các địa bàn dân cư

Câu 258. Để thực hiện chức năng tổ chức hành chính của quản lý nhà nước những nhiệm vụ gì sau đây là không bắt buộc?

A. Xây dựng bộ máy

B. Vận hành bộ máy theo chức năng, nhiệm vụ được giao

C. Liên kết công việc, con người và tổ chức

D. Đảm bảo đời sống cho cán bộ, công chức

Câu 259. Để phối hợp trong hoạt động hành chính cần có những điều kiện gì?

A. Có cơ chế phối hợp thích hợp

B. Có lợi ích được bảo đảm

C. Có sự thuận lợi cho các bên

D. Có kinh phí đầy đủ

E. Cả A và B

Câu 260. Trong hoạt động của mình các cơ quan nhà nước không hướng tới mục tiêu nào dưới đây?

A. Mang lại doanh lợi cho cơ quan

B. Mang lại lợi ích trực tiếp cho cán bộ thực hiện công việc

C. Mang lại lợi ích chung

D. Phục vụ mục tiêu chính trị của Đảng

Câu 261. Hội đồng nhân dân các cấp địa phương không ph ải thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì sau đ ây?

A. Bầu ra ủy ban nhân dân

B. Bầu các chức danh lãnh đạo UBND

C. Ra Nghị quyết phát triển kinh tế – xã hội địa phương

D. Giám sát, chất vấn hoạt động quản lý của UBND

E. Tiếp xúc cử tri

F. Kiểm tra vốn kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn

Câu 262. Hội đồng nhân dân các cấp có chức năng giám sát hoạt động của các tổ chức thuộc hệ thống chính trị cơ sở không?

A. Có

B. Không

Câu 263. Dấu hiệu nào dưới đây không nói lên đặc trưng cơ bản của hoạt động công vụ ?

A. Mang tính quyền lực nhà nước, gắn với nhà nước

B. Nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước

C. Chủ thể hoạt động công vụ là công chức, viên chức

D. Liên tục, chuyên nghiệp, công chính, liêm minh

E. Trực tiếp tạo ra sản phẩm vật chất

Câu 264. Dấu hiệu nào sau đây không nói lên đặc trưng của hành chính công?

A. Bao gồm những loại công việc hành chính do các cơ quan nhà nước tiến hành vì lợi ích chung của cộng đồng

B. Các hoạt động hành chính công được thực hiện bởi đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp của nhà nước

C. Sử dụng ngân sách nhà nước

D. Nhận tài trợ của các doanh nghiệp để hoạt động

Câu 265. Yếu tố nào sau đây không có vai trò quyết định đối với việc hình thành các kỹ năng hành chính của cán bộ, công chức?

A. Kinh nghiệm thực tế

B. Trình độ quản lý, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

C. Được đào tạo, bồi dưỡng tốt về chuyên môn, nghiệp vụ

D. Tự học hỏi để nâng cao trình độ, năng lực của mình

E. Công việc hợp với sở thích

Câu 266. Những nguyên nhân nào thường làm cho sự phân cấp quản lý trong hệ thống hành chính nhà nước kém hiệu quả?

A. Cơ chế xin – cho còn tồn tại

B. Sự phân cấp thiếu khoa học, đồng bộ, còn mang tính chủ quan, nóng vội

C. Tệ bè phái, cục bộ, địa phương

D. Phân cấp chưa gắn với phân quyền và xác định trách nhiệm đến cùng

E. Cơ sở vật chất, ngân sách phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước thiếu và lạc hậu

F. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 267. Định nghĩa nào sau đây về thủ tục hành chính là chưa chính xác?

A. Là một bộ phận của thể chế hành chính

B. Là cách giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước

C. Là quan hệ trong công việc giữa Nhà nước với công dân

D. Là yêu cầu để quản lý kết quả các công việc

Câu 268. Để được lưu thông trên đường, các phương tiện ô tô, xe máy phải có đủ các giấy tờ chứng nhận đã được đăng ký hợp pháp. Đó là thủ tục hành chính thuộc loại gì?

A. Thủ tục hành chính quan hệ

B. Thủ tục hành chinh nội bộ

C. Thủ tục hành chính văn thư (Giấy tờ)

Câu 269. Một người đi công tác nước ngoài một tuần trở về và trình ra một tấm bằng tiến sĩ được một cơ sở nước ngoài cấp. Nhưng vì anh ta không chứng minh được quá trình học tập của mình nên bằng tiến sĩ không được công nhận. Anh ta vi phạm thủ tục hành chính loại gì?

A. Thủ tục giấy tờ

B. Thủ tục nội bộ

C. Thủ tục liên hệ

Câu 270. Một doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ. Một lãnh đạo viết giấy bảo lãnh đề doanh nghiệp được vay vốn ngân hàng tiếp tục kinh doanh. Giải quyết công việc như vậy dựa trên loại thủ tục hành chính nào?

A. Thủ tục liên hệ

B. Thủ tục nội bộ

C. Thủ tục văn thư

D. Không theo thủ tục nào

Câu 271. Mục tiêu nào sau đây không phải là của việc xây dựng văn hóa công sở?

A. Bảo đảm việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan trở thành nếp sống văn hóa thường xuyên của cán bộ, công chức

B. Tạo quan hệ giao tiếp, ứng xử văn minh lịch sự giữa cán bộ, công chức với nhau ở nơi cơ quan công sở và giữa CBCC với người dân

C. Góp phần đẩy lùi tệ quan liêu, gia trưởng, cửa quyền và tệ bè phái cục bộ nơi công sở

D. Góp phần thu hút và giữ lại nhân tài cho khu vực nhà nước

E. Làm cho công sở được nhiều khách du lịch quan tâm

Câu 272. Cơ chế "một cửa" có các mục tiêu gì dưới đây?

A. Giảm bớt số lượng thủ tục hành chính

B. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước

C. Nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục HC

D. Giảm bớt phiền hà cho các tổ chức và công dân

E. Cả B, C và D

Câu 273. Cơ chế " một cửa liên thông" được hiểu theo cách nào?

A. Bộ phận "một cửa" này thông với bộ phận "một cửa" khác

B. Các nhu cầu công việc hợp pháp của các tổ chức và công dân được giải quyết theo một trình tự liên hoàn khép kín

C. Công việc của các tổ chức và công dân có liên quan đến nhiều cơ quan chức năng thì vẫn chỉ do cán bộ, công chức ở bộ phận "một cửa" có trách nhiệm giải quyết

D. Cả B và C

Câu 274. Công chức có những quyền hạn gì?

A. Thực thi công vụ

B. Từ chối các nhiệm vụ được giao không đúng trách nhiệm

C. Thực hiện công việc theo quan điểm của mình

Câu 275. Cần những yếu tố, điều kiện nào dưới đây để tạo tâm lý ổn định, tích cực của công chức hành chính?

A. Sự gương mẫu về đạo đức, phong cách, lối sống và về trình độ, năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của người lãnh đạo

B. Môi trường làm việc có kỷ cương, văn hóa, công bằng, dân chủ

C. Các hoạt động công vụ và chuyên môn, nghiệp vụ của công chức có tính ổn định cao

D. Những kết quả công việc mà người công chức tạo ra được nhận xét, đánh giá và thưởng, phạt một cách công khai, công bằng

E. Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nhận thức và năng lực toàn diện cho công chức

F. Tất cả đều đúng

Câu 276. Yếu tố tâm lý công chức có ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của họ không?

A. Có ảnh hưởng

B. Không ảnh hưởng

C. Ảnh hưởng ở một chừng mực nhất định

D. Cả A và C

Câu 277. Nhiệm vụ quản lý công chức không hướng tới mục tiêu nào?

A. Phục vụ cho việc hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức

B. Phát triển được đội ngũ công chức một cách toàn diện

C. Thoả mãn các yêu cầu mà cán bộ, công chức cơ quan đặt ra

D. Làm cho đời sống của cán bộ, công chức không ngừng được cải thiện

Câu 278. Quản lý công chức không dựa trên nguyên tắc nào sau đây?

A. Theo đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước về cán bộ, công chức

B. Đảm bảo tính công bằng, dân chủ

C. Đảm bảo cơ hội việc làm và điều kiện làm việc

D. Có tiêu chuẩn nghề nghiệp cụ thể

E. Phù hợp với phong cách quản lý mà lãnh đạo ưa thích

Câu 279. Để tạo dựng và nâng cao được uy tín trong lãnh đạo, quản lý người đứng đầu cơ quan không nhất thiết phải làm việc gì sau đây?

A. Chống bệnh quan liêu, giáo điều, máy móc cứng nhắc

B. Tránh cửa quyền áp đặt, chủ quan duy ý chí

C. Dân chủ bàn bạc, đề cao trách nhiệm cá nhân

D. Khoa học, cụ thể, sâu sát thiết thực

E. Nói và làm đi đôi với nhau

F. Tránh tham gia các sinh hoạt dạ hội và liên hoan

Câu 280. Hiệu lực của quản lý nhà nước không dựa trên yếu tố nào sau đây?

A. Tính nghiêm túc, kịp thời trong thực hiện chính sách

B. Các quyết định quản lý nhà nước được tuân thủ và thực hiện đúng yêu cầu

C. Có nhiều giải pháp trong quản lý được trao đổi dân chủ

D. Cả A và B

Câu 281. Những yếu tố nào đảm bảo cho hoạt động quản lý hành chính nhà nước có hiệu lực?

A. Năng lực, chất lượng của nền hành chính

B. Sự tín nhiệm của cán bộ và nhân dân đối với nhà nước

C. Quyền lực của cán bộ, công chức

D. Cả A và B

Câu 282. Thẩm quyền hành chính được thực hiện bằng các hoạt động chủ yếu nào?

A. Cấp các loại giấy phép kinh doanh, sản xuất

B. Cấp các loại giấy chứng nhận công chứng, thị thực

C. Thực hiện các quyền cưỡng chế khi cần thiết

D. Tổ chức các hoạt động cần thiết để động viên cán bộ, nhân viên trong công việc

E. Cả A, B và C

Câu 283. Dấu hiệu nào cho thấy một hoạt động quản lý nhà nước đã không mang lại hiệu quả thực sự?

A. Chi phí tăng không đáng kể so với công việc tương tự trước đó đã hoàn thành nhưng chất lượng công việc được nang cao

B. Thời gian phải kéo dài nhưng chất lượng công việc được bảo đảm

C. Chi phí giảm, kết quả cũng giảm

Câu 284. Tiêu chí nào cho thấy mục tiêu hoạt động của tổ chức đã được lựa chọn đúng đắn?

A. Phản ảnh được chức năng cơ bản của tổ chức.

B. Có tính khả thi

C. Mọi người trong cơ quan, tổ chức sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ

D. Được cấp trên đánh giá tốt

E. Cả A và B

Câu 285. Khi mục tiêu hoạt động của cơ quan đặt ra đúng và đã được phê duyệt nhưng cơ quan lại không có khả năng hoàn thành thì người ta đánh giá mục tiêu đó như thế nào?

A. Mục tiêu sai

B. Mục tiêu phi thực tế

C. Mục tiêu không phù hợp với năng lực cơ quan

Câu 286. Trong thành phần của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, thành phần nào là trung tâm ?

A. Đảng

B. Nhà nước

C. Các đoàn thể chính trị- xã hội

Câu 287. Ai là chủ thể quyền lực trong hệ thống chính trị hiện hành của nước ta?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam

C. Nhân dân

D. Tất cả 3 lực lượng trên

Câu 288. Nhà nước có những chức năng gì?

A. Lãnh đạo các hoạt động của đời sống xã hội

B. Quản lý đất nước

C. Tổ chức thực hiện chủ trương đường lối của Đảng bảo đảm đời sống ổn định cho nhân dân

D. Thiết lập quan hệ đối ngoại với các nước

E. Tất cả các chức năng trên

Câu 289. Để thiết lập nền dân chủ XHCN, Nhà nước cần phải thực hiện những nhiệm vụ nào?

A. Cải tổ cơ cấu và cơ chế hoạt động của bộ máy nhà nước

B. Củng cố và hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ

C. Thúc đẩy sự tham gia của người dân vào quản lý nhà nước

D. Đảm bảo mọi quyền lợi hợp pháp của công dân đều được thực hiện

E. Cả A, B và C

Câu 290. Đặc điểm nào sau đây không phải là của của nền dân chủ XHCN ?

A. Đảm bảo sự công bằng xã hội

B. Mọi người bình đẳng trước pháp luật

C. Dân chủ đi đôi với kỷ cương

D. Trấn áp mọi hành động của kẻ thù

E. Không được phát biểu quan điểm cá nhân khi chưa được cấp trên cho phép

Câu 291. Thế nào là quan liêu trong quản lý nhà nước?

A. Thoát ly thực tế trong thực thi quyền lực

B. Là tập trung quyền lực cao độ, không thực hiện một chế độ uỷ quyền hợp lý

C. Là sự cai trị của một nhóm người đứng trên quyền lợi của nhân dân

D. Là lấy giấy tờ thay cho công việc thực tế

E. Cả A, C và D

Câu 292. Yếu tố nào sau đây không có tác dụng giúp cán bộ tránh được bệnh quan liêu?

A. Đi sâu nghiên cứu thực tế

B. Học tập để nắm vững các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước

C. Vận động nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước

D. Cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức.

Câu 293. Yếu tố nào không phải là nguyên nhân làm cho bệnh tham nhũng ở nước ta trầm trọng như hiện nay?

A. Công tác quản lý nhà nước bị buông lỏng lâu dài

B. Thiếu cơ chế quản lý phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường

C. Cán bộ làm việc trong các cơ quan thiếu trách nhiệm

D. Cơ quan bảo vệ Pháp luật không đủ mạnh

E. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý kém

F. Do các hình thức tham nhũng ngày càng tinh vi và có tổ chức

Câu 294. Quốc hội nước ta có không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Là cơ quan quyền lực cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam

B. Được bầu ra theo chế độ dân chủ đại diện

C. Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp

D. Có quyền quyết định những chính sách cơ bản về đối nội, đối ngoại và an ninh quốc phòng của đất nước

Câu 295. Quốc hội là cơ quan có chức năng giám sát tối cao đối với mọi hoạt động của các cơ quan thuộc bộ máy hành chính nhà nước trung ương và địa phương. Cách hiểu đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 296. Quốc hội của nước ta hoạt động không theo hình thức nào dưới đây?

A. Theo hình thức dân chủ trực tiếp

B. Không thường xuyên

C. Thông qua các kỳ họp

D. Theo hình thức dân chủ đại diện

Câu 297. Toà án nhân dân nước ta không tổ chức theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Theo lãnh thổ

B. Theo trình tự tố tụng

C. Theo chuyên môn của ngành toà án

D. Liên ngành

Câu 298. Đặc điểm nào dưới đây không phản nảh đúng tính chất của UBND các cấp ở nước ta?

A. Là cơ quan chấp hành của HĐND các cấp

B. Là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

C. Là đại diện của nhà nước trung ương ở địa phương

Câu 299. Quyền lực nhà nước ở nước ta không tổ chức theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Tập trung dân chủ

B. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

C. Phân quyền

D. Có sự phân công và phối hợp giữa lập pháp, tư pháp, hành pháp

Câu 300. Chính phủ nước ta có những đặc điểm gì?

A. Do Quốc hội bầu ra

B. Thành viên Chính phủ phải được Thủ tướng chấp nhận

C. Hoạt động dưới sự giám sát của Quốc hội

D. Mọi người dân đều có quyền giám sát hoạt động của Chính phủ

E. Có quyền bãi bỏ các văn bản của cấp dưới ban hành trái với luật định

F. Cả A, C và E

Câu 301. Bộ trưởng có quyền hạn gì?

A. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực, ngành mình phụ trách

B. Được ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thi hành văn bản của Quốc Hôi, Chính phủ

C. Chỉ đạo, kiểm tra UBND các cấp thực hiện các nhiệm vụ, công tác thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách

D. Đình chỉ và bãi bỏ các văn bản do cấp dưới ban hành trái với luật định

E. Quản lý các doanh nghiệp thuộc Bộ

F. Cả A, B và C

Câu 302. Nhiệm vụ nào dưới đay không không phải là của chính quyền nhà nước địa phương ?

A. Thực hiện những nhiệm vụ chung về quản lý nhà nước trên địa bàn

B. Lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách địa phương

C. Quy định các chủ trương, chính sách cụ thể để thi hành chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước trên địa bàn

D. Chăm lo đời sống cho cán bộ và nhân dân của địa phương mình

E. Thành lập và quản lý các doanh nghiệp phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế địa phương

Câu 303. Nội dung nào của cải cách hành chính nhà nước được trình bày dưới đây chưa chính xác?

A. Cải cách thủ tục hành chính

B. Cải cách tài chính công

C. Cải cách bộ máy hành chính

D. Cải cách chế độ công vụ, công chức

Câu 304. Trong quá trình cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính luôn luôn được xem là khâu đột phá. Nhận định đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 305. Nghị quyết 38/CP của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính phục vụ tổ chức và công dân ban hành năm nào

A. Năm 1986

B. Năm 1994

C. Năm 1996

Câu 306. Nội dung nào của Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Năm (2001-2010) được đánh giá là đạt được nhiều kết quả nhất?

A. Cải cách thể chế

B. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

C. Cải cách chế độ công vụ

D. Cải cách nền tài chính công

Câu 307. Nội dung nào của Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Năm (2001-2010) được đánh giá là đạt kết quả kém nhất?

A. Cải cách thể chế

B. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

C. Cải cách chế độ công vụ

D. Cải cách nền tài chính công

Câu 308. Các tính chất cơ bản của pháp luật là gì?

A. Tính chính trị

B. Tính quy phạm phổ biến

C. Hình thức chặt chẽ

D. Tính hệ thống

E. Tính thực tế

F. Cả A, B và C

Câu 309. Pháp luật có trách nhiệm bảo vệ các cơ quan nhà nước trong các hoạt động của mình. Quan niệm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 310. Pháp luật nước ta không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Phản ảnh quan điểm của Đảng và xây dựng nhà nước

B. Thể hiện ý chí của Nhà nước ta

C. Thể hiện nguyện vọng của nhân dân ta

D. Phản ảnh tính chất của xã hội Việt Nam

E. Được xây dựng trên cơ sở truyền thống văn hóa Việt Nam

F. Dựa theo xu thế của thế giới

Câu 311. Trong đời sống xã hội pháp luật không có vai trò thực tế gì dưới đây?

A. Ổn định xã hội

B. Thúc đẩy phát triển kinh tế

C. Là phương tiện được nhà nước dùng để quản lý kính tế - xã hội của đất nước

D. Là công cụ để thể chế hóa đường lối của Đảng

E. Để tạo một khuôn mẫu thống nhất cho đời sống xã hội

Câu 312. Luật hành chính khác luật dân sự ở những điểm gì?

A. Phương thức vận dụng khác nhau

B. Hình thành từ những yêu cầu khác nhau

C. Để xét xử các đối tượng khác nhau

D. Cả A và B

Câu 313. Xây dựng pháp luật không bắt buộc phải bảo đảm yêu cầu nào?

A. Thực tế

B. Kịp thời với các yêu cầu của đời sống

C. Thể hiện đúng đường lối của Đảng

D. Có hình thức thích hợp

E. Phù hợp với yêu cầu của mọi người dân

Câu 314. Có những hình thức gì để tổ chức thực hiện pháp luật?

A. Bảo đảm cho pháp luật được tuân thủ

B. Thi hành pháp luật trong thực tế

C. Áp dụng pháp luật để giải quyết các công việc khi có yêu cầu

D. Kiểm tra kết quả thực hiện pháp luật

E. Cả A, B và C

Câu 315. Phổ biến pháp luật là hình thức quan trọng nhất trong quá trình thực hiện pháp luật. Quan niệm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 316. Các nguyên tắc của pháp chế XHCN là gì?

A. Công bằng, dân chủ

B. Theo đúng quy định của pháp luật

C. Không có ngoại lệ trong thực hiện pháp luật

D. Bảo vệ quyền tự do và lợi ích hợp pháp của công dân

E. Không có phương án nào sai

Câu 317. Cơ quan hành chính nhà nước không có đặc điểm gì dưới đây?

A. Là một pháp nhân có thẩm quyền pháp lý

B. Được sử dụng quyề lực nhà nước để thực thi công vụ

C. Được nhân danh nhà nước ban hành các văn bản phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước

D. Được tổ chức các doanh nghiệp tài trợ để hoạt động

Câu 318. Điều gì dưới đay không phù hợp với việc sử dụng quyền lực pháp lý của các cơ quan nhà nước?

A. Ra các văn bản quy phạm pháp luật

B. Kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành

C. Có quyền cưỡng chế các tổ chức cá nhân để bảo đảm luật pháp được thi hành

D. Có quyền yêu cầu các doanh nghiệp hỗ trợ mình để hoạt động

Câu 319. Các cơ quan hành chính nhà nước không sử dụng phương tiện gì dưới đây trong hoạt động của mình?

A. Công sản

B. Công chức

C. Luật pháp

D. Trại giam

Câu 320. Thuế là một công cụ quan trọng của quản lý nhà nước. Quan niệm đó có đúng không?

A. Đúng

B. Sai

Câu 321. UBND các cấp không hoạt động theo chế độ nào dưới đây?

A. Chế độ thủ trưởng

B. Chế độ thẩm quyền chung

C. Chế độ tập thể

Câu 322. Các bộ, Sở và phòng chuyên môn trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước hoạt động theo chế độ nào?

A. Tập thể

B. Thẩm quyền riêng

C. Cả hai chế độ trên

Câu 323. Đặc điểm nào sau đây không đúng với hoạt động công vụ ?

A. Có tính quyền lực

B. Có tính pháp lý

C. Chuyên nghiệp

D. Chỉ công chức nhà nước mới được thực hiện

E. Hoạt động công vụ phải theo yêu cầu của dân

Câu 324. Công chức không có đặc điểm gì sau đây?

A. Là người được tuyển dụng và bổ nhiệm vào một ngạchnhất định trong cơ quan nhà nước

B. Làm việc thường xuyên trong cơ quan nhà nước hay trong tổ chức chính trị - xã hội

C. Được hưởng lương từ ngân sách

D. Được sử dụng quyền lực công để thực thi công vụ

E. Được đưa người ủng hộ mình vào làm việc trong cơ quan

Câu 325. Công chức và viên chức nhà nước khác nhau như thế nào?

A. Về quyền lợi

B. Về nghĩa vụ

C. Về quyền hạn và trách nhiệm trong công vụ

D. Về phương thức làm việc

E. Về lĩnh vực công việc được giao phó

Câu 326. Đặc điểm nào dưới đây không đúng với quyết định hành chính ?

A. Mang tính quyền lực nhà nước

B. Đòi hỏi các đối tượng bị điều chỉnh phải tuân thủ nghiêm túc

C. Mang tính pháp lý

D. Phản ảnh nội sự điều chỉnh các quy định của pháp luật

Câu 327. Quốc hội có thẩm quyền ban hành các loại văn bản nào sau đây?

A. Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh

B. Hiến pháp, Luật, Lệnh

C. Hiến pháp, Luật, Nghị định

D. Hiến pháp, Luật, Nghị quyết

Câu 328. Chính phủ hiện nay theo Hiến pháp 1992 gồm các thành viên nào?

A. Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội, các Bộ trưởng

B. Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng

C. Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

D. Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ

E. Cả B và C

Câu 329. Chính phủ có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nào?

A. Nghị định

B. Quyết định, Chỉ thị

C. Nghị định, Nghị quyết

D. Quyết định

Câu 330. Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nào?

A. Nghị định, Quyết định

B. Quyết định

C. Nghi quyết, Nghị định

D. Chỉ thị

Câu 331. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước địa phương của ta bao gồm những thành phần nào?

A. Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

B. Toà án nhân dân

C. UBND các cấp

D. Viện kiểm sát nhân dân

Câu 332. Hãy chọn một định nghĩa đúng về UBND:

A. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương

B. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

C. Là cơ quan thực hiện quyền công tố

Câu 333. Hãy chọn một định nghĩa đúng về HĐND:

A. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương

B. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

C. Là cơ quan thực hiện quyền công tố

Câu 334. Số lượng thành viên của UBND cấp tỉnh theo luật định là bao nhiêu?

A. Từ 9 đến 11 người

B. Từ 7 đến 9 người

C. Từ 8 đến 10 người

Câu 335. Để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, UBND được ban hành những loại văn bản QPPL nào?

A. Nghị quyết, chỉ thị

B. Nghị quyết, quyết định

C. Quyết định, chỉ thị

D. Quyết định, thông tư

Câu 336. Những đặc tính chủ yếu của Hành chính nhà nước ta là gì?

A. Quản lý nền kinh tế nhiều thành phần

B. Công bằng, dân chủ

C. Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ

D. Cả A, B và C

Câu 337. Những nguyên tắc hoạt động của Hành chính nhà nước ta là gì?

A. Có tính chuyên môn hoá cao

B. Kết hợp quản lý theo ngành và lãnh thổ

C. Phát triển Kinh tế – Xã hội

D. Tạo lập vốn

E. Cả A và B

Câu 338. Các hình thức khen thưởng Cán bộ, công chức được quy định trong Luật Cán bộ, công chức là gì?

A. Cử đi học tập tại nước ngoài

B. Bằng khen

C. Được cấp phương tiện lại

Câu 339. Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm công chức loại A là gì?

A. Người được bổ nhiệm vào ngạch yêu cầu trình có độ đào tạo chuyên môn giáo dục đại học và sau đại học

B. Người được bổ nhiệm vào ngạch yêu cầu có trình độ đào tạo chuyên môn gi áo dục nghề nghiệp

C. Người được bổ nhiệm vào ngạch yêu cầu có trình độ đào tạo chuyên môn dưới giáo dục nghề nghiệp

Câu 340. Quốc hội và HĐND các cấp có quyền cưỡng chế thực hiện các quyết định đã được đề ra hay không?

A. Đúng

B. Sai

Câu 341. Viện kiểm sát nhân dân các cấp có quyền kiểm tra tính hợp pháp của tất cả các văn bản do cơ quan hành chính nhà nước ban hành. Cách hiểu đó có đúng với quy định của luật pháp không?

A. Đúng

B. Sai

Câu 342. Chính phủ và UBND các cấp có quyền kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động của đối tượng bị quản lý. Như vậy có đúng với quy định của luật pháp hiện hành không?

A. Đúng

B. Sai

Câu 343. Các cơ quan hành chính nhà nước dựa vào đâu để kiểm tra hoạt động của đối tượng bị quản lý?

A. Báo cáo của cơ quan cấp dưới

B. Tổ chức các đợt kiểm tra thực tế?

C. Qua phản ảnh của nhân dân, cán bộ?

D. Qua báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng

E. Tất cả các phương án trên đều đúng

Câu 344. Quyền lập pháp ở nước ta được giao cho cơ quan nào?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Hội đồng nhân dân các cấp

Câu 345. Hiến pháp mới nhất của nước ta được ban hành vào năm nào?

A. Năm 1982

B. Năm 1992

C. Năm 2002

Câu 346. Từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến nay, nước ta đã ban hành bao nhiêu bản Hiến pháp?

A. 3 bản

B. 4 bản

Câu 347. Văn bản quản lý nhà nước không có tính chất gì dưới đây?

A. Tính thông tin

B. Tính nghệ thuật

C. Tính quyền lực

D. Tính chính trị

E. Tính lịch sử

Câu 348. Luật ban hành văn bản quy phạm páp luật đầu tiên của nước ta ban hành nằm nào?

A. 1996

B. 2002

C. 2008

Câu 349. Văn bản nào sau đây do Thủ tướng ban hành thuộc loại văn bản quy phạm pháp luật

A. Quyết định khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác

B. Quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư

C. Quyết định bổ nhiệm thứ trưởng Bộ Nội vụ

Câu 350. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Điều lệ hoạt động của Trường Đại học dân lập Đông Đô thuộc loại văn bản nào dưới đây?

A. Văn bản quy phạm pháp luật

B. Quyết đinh hành chính cá biệt

C. Văn bản quy phạm áp dụng

Câu 351. Các loại hóa đơn, chứng từ thanh toán tài chính được xếp vào loại văn bản nào dưới đây?

A. Văn bản quản lý chuyên môn

B. Văn bản hành chính cá biệt

C. Văn bản giao dịch

Câu 352. Việc ban hành vản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND được điều chỉnh bởi một đạo luật riêng do Quốc hội ban hành. Đúng hay không?

A. Đúng

B. Sai

Câu 353. Các công sở sự nghiệp, tổ chức chuyên môn không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Có đúng là Nhà nước quy định như vậy không?

A. Đúng

B. Sai

Câu 354. Theo điều 87 của Hiến pháp năm 1992, các cơ quan nào sau đây được phép trình Dự án luật ra Quốc Hội?

A. Chủ tịch nước

B. Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

C. Hội đòng dân tộc và các UB của Quốc hội

D. Chính phủ

E. Các bộ

F. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

G. Các cơ quan khác

H. Cả A, B, C và D

Câu 355. Các bước nào của quy trình soạn thảo văn bản quản lý nhà nước được xác định là cơ bản nhất?

A. Xác định nội dung văn bản và đối tượng điều chỉnh

B. Xác định các thông tin cần thiết của văn bản

C. Xác định thẩm quyền ban hành

D. Cả A và C

Câu 356. Cách viêt theo kiểu văn phong nào sau đây phù hợp với văn bản quản lý nhà nước?

A. Văn phong chính luận

B. Văn phong thời sự , báo chí

C. Văn phong khoa học

D. Văn phong nghệ thuật

E. Văn phong công vụ

Câu 357. Các loại từ nào sau đây không nên dùng cho việc soạn thảo văn bản quản lý nhà nước?

A. Từ phổ thông

B. Từ địa phương

C. Từ đa nghĩa

D. Từ chuyên môn

E. Từ có tính biểu cảm

F. Cả B, C và E

Câu 358. Định nghĩa nào sau đây về quyết định hành chính nhà nước là chính xác?

A. Là mệnh lệnh điều hành của nhà quản lý được văn bản hoá theo quy định của pháp luật

B. Là kết quả thực hiện ý chí quyền lực của nhà nước để đưa ra chủ trương, chính sách trong quá trình quản lý nhà nước

C. Là văn bản được ban hành nhằm đưa ra, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy phạm, các quan hệ pháp luật hiện hành theo yêu cầu quản lý nhà nước

D. Tất cả đều đúng

Câu 359. Văn bản chuyên môn và văn bản hành chính nói chung khác nhau ở điểm cơ bản nào?

A. Về đối tượng điều chỉnh

B. Về cơ quan có thẩm quyền ban hành

C. Về mục đích ban hành

D. Cả B và C

Câu 360. Công văn và thông báo hành chính khác nhau ở điểm cơ bản nào?

A. Ở nội dung truyền đạt

B. Ở đối tượng nhận văn bản

C. Ở cách trình bày

Câu 361. Quyết định quy phạm và quyết định cá biệt khác nhau ở điểm cơ bản nào?

A. Ở đối tượng điều chỉnh

B. Ở cấu trúc văn bản

C. Ở thẩm quyền ban hành

Câu 362. Các văn bản lưu trữ không có vai trò gì sau đây cho nhiệm vụ quản lý nhà nước?

A. Các thông tin về quá trình quản lý đã qua

B. Cho biết những công việc cần tiếp tục giải quyết

C. Cho biết những bài học về quản lý trong thực tế hoạt động của các cơ quan

D. Là cơ sở pháp lý cho việc đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức

E. Là cơ sở để phục vụ tra cứu văn bản cho cán bộ và người dân khi có nhu cầu

Câu 363. Công tác lưu trữ nước ta được tổ chức dựa vào nguyên tắc nào sau đây?

A. Tập trung thống nhất

B. Vì lợi ích của cơ quan lưu trữ

C. Theo nhu cầu của quản lý nhà nước

Câu 364. Văn bản pháp lý cao nhất về công tác lưu trữ của nước ta hiện nay là Pháp lệnh về công tác lưu trữ. Pháp lệnh này ban hành lần đầu tiên vào năm nào?

A. Năm 1982

B. Năm 1986

C. Năm 2001

Câu 365. Đặc điểm nào sau đây phản ánh đúng bản chất của công sở hành chính?

A. Được nhà nước thành lập để thực hiện các công việc do nhà nước giao

B. Có quyền lực công theo luật định và được dùng quyền lực đó để thực thi công vụ

C. Có một đội ngũ công chức thuộc quyền để tổ chức công việc theo chức năng và nhiệm vụ được giao

Câu 366. Nguyên tắc nào sau đâykhông phải là nền tảng chính trong hoạt của các công sở?

A. Công khai

B. Chỉ tuân theo ý đồ của lãnh đạo

C. Liên tục

D. Vì dân, không vụ lợi

Câu 367. Công sở có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện làm việc và đời sống ổn định cho cán bộ, công chức thuộc quyền của mình. Quan niệm đó đúng hay sai so với luật pháp hiện hành?

A. Đúng

B. Sai

Câu 368. Yêu tố nào sau đây không phỉ là cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động của công sở nhà nước ?

A. Theo chi phí thời gian và vật chất cho công việc

B. Theo sự tín nhiệm của người dân và của cấp dưới

C. Theo sự thoả mãn yêu cầu của lãnh đạo

D. Theo kết quả công việc đạt được trong thực tế

Câu 369. Các yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả hoạt động của công sở?

A. Trình độ dân trí

B. Trình độ cán bộ

C. Tính chất của công việc quản lý

D. Sự chỉ đạo của cấp trên

E. Truyền thống của công sở

F. Cả B và D

Câu 370. Điều kiện vất chất và môi trường không ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công sở. Quan niệm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 371. Để bảo đảm hiệu lực điều hành của mình, công sở cần những điều kiện gì?

A. Có quyền hạn đầy đủ

B. Có phương pháp điều hành đúng

C. Có công cụ hữu hiệu

D. Có các quy định pháp lý chặt chẽ và được tuân thủ nghiêm túc

E. Không buông lỏng quản lý

F. Cả B, D và E

Câu 372. Trong các loại văn bản sau đây, văn bản nào có khả năng mang hiệu lực hồi tố trong điều hành?

A. Quyết định khen thưởng

B. Quyết định kỷ luật

C. Quyết định lên lương

Câu 373. Nhiệm vụ nào sau đây công sở không được tự ý thực hiện?

A. Quản lý tài sản , ngân sách công được giao

B. Hòa giải các quan hệ cá nhân trong cơ quan để xây dựng công sở

C. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế của công sở

D. Thay đổi chức năng để thực hiện các nhiệm vụ

Câu 374. Theo pháp luật hiện hành, trụ sở điều hành của các tổ chức chính trị - xã hội cũng được gọi là công sở. Cách hiểu đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 375. Việc kiểm tra hoạt động của công sở không theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Khách quan

B. Thường xuyên

C. Kịp thời

D. Không hướng vào người thực hiện

E. Dựa vào tình hình thực tế

Câu 376. Các Pháp lệnh về kiểm tra trong quản lý nhà nước của nước ta được xây dựng theo nguyên tắc nào?

A. Tổng hợp

B. Theo ngành và lĩnh vực quản lý

C. Theo lãnh thổ

Câu 377. Nội dung nào sau đây không thuộc đối tượng khi kiểm tra và giám sát hoạt động của các công sở ?

A. Sử dụng ngân sách

B. Bố trí và sử dụng cán bộ, công chức

C. Kế hoạch hoạt động của công sở

D. Sử dụng tài sản công

E. Quan hệ giữa các nhóm cán bộ trong công sở

F. Sáng kiến đóng góp vào việc triển khai các quyết định quản lý của đơn vị, cơ quan

G. Cả E và F

Câu 378. Chương trình và kế hoạch công tác trong điều hành công việc của cơ quan được xây dựng trên cơ sở nào?

A. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan

B. Theo sự chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị, cơ quan

C. Theo quan hệ công tác trong và ngoài cơ quan

D. Trên cơ sở nhận thức của cán bộ thực hiện

E. Cả A và B

Câu 379. Có những phương pháp thiết kế công việc nào có thể áp dụng trong điều hành hoạt động của các công sở?

A. Thiết kế theo dây chuyền

B. Thiết kế theo nhóm việc

C. Thiết kế theo từng công đoạn

D. Thiết kế theo mục tiêu

E. Thiết kế theo năng lực cán bộ

F. Cả A, C và D

Câu 380. Cách phân công nào sau đây không phù hợp với hoạt động của các công sở ?

A. Theo chuyên môn

B. Theo vị trí pháp lý

C. Có đơn vị chủ trì

D. Theo sự tự giác của các cá nhân và đơn vị

Câu 381. Muốn triển khai công việc trong cơ quan hiệu quả cần bảo đảm những điều kiện gì?

A. Thực hiện sự phối hợp đồng bộ

B. Tập trung quyền hạn để giải quyết nhanh công việc

C. Xây dựng quy trình và thủ tục triển khai hợp lý

D. Lợi ích phải được xác định rõ ràng

E. Cả A, C và D

Câu 382. Văn hoá tổ chức được tạo dựng không theo yếu tố nào sau đây?

A. Bởi thái độ của người lãnh đạo

B. Sự đoàn kết trong công sở

C. Thái độ tự giác trong công việc

D. Bởi môi trường làm việc

E. Bởi sự tin cậy của người dân đối với tổ chức

Câu 383. Quy chế xây dựng văn hoá công sở chung cho cả nước do cấp hành chính nào ban hành?

A. Chính phủ

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Bộ Văn hoá -Thể thao và Du lịch

D. Liên tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam - Bộ VHTT-DL

Câu 384. Giao tiếp trong hoạt động hành chính không nhằm mục tiêu gì dưới đây ?

A. Để thực thi quyền lãnh đạo

B. Để đảm bảo cho phía cơ quan nhà nước có được nhiều lợi ích hơn đối tác

C. Để xây dựng giải pháp có hiệu quả nhất trong điều hành

D. Để tạo sự hiểu biết lẫn nhau trong và ngoài công sở

Câu 385. Giao tiếp trong hành chính không có đặc điểm gì dưới đây?

A. Sự bình đẳng giữa Nhà nước với công dân và tổ chức

B. Dựa vào quyền hạn và ý chí của cơ quan nhà nước

C. Áp đặt quan điểm đã dự kiến để thu kết quả có lợi cho cơ quan

D. Cả B và C

Câu 386. Hoạt động giao tiếp trong hành chính không theo nguyên tắc nào?

A. Hài hoà lợi ích giữa các bên

B. Các giải pháp lựa chọn phải làm tăng được giá trị của quá trình giao tiếp

C. Coi trọng các quy phạm pháp luật và quy phạm khách quan

D. Đề cao một chiều lợi ích của cơ quan nhà nước

Câu 387. Người ta không dùng giải pháp gì để khuyến khích nhân viên trong giao tiếp?

A. Đưa ra các hình thức thưởng phạt

B. Sử dụng nhu cầu thăng tiến

C. Tạo tâm lý quân bình, yên ổn

D. Tránh tạo ra lo lắng

E. Khuyến khích cá tính của nhân viên

Câu 388. Hành vi phản hồi như thế nào được xem là có lợi trong giao tiếp?

A. Tức thời

B. Có thái độ rõ ràng: Phản đối hay ủng hộ

C. Tìm kiếm cơ hội thuận lợi để phản hồi

D. Chuẩn bị lý lẽ chắc chắn trước khi phản hồi

E. Đề phòng phản ứng của đối tác

F. Cả C và D

Câu 389. Trong giao tiếp người ta phải đưa ra các thông điệp. Yêu cầu nào sau đây của một bản thông điệp là không đúng?

A. Có cấu trúc hợp lý

B. Có các giả định cần thiết, khách quan.

C. Có điều kiện để trao đổi

D. Có lợi cho người đưa ra thông điệp

E. Chọn cách trình bày thông điệp mà mình thích nhất

Câu 390. Điều nào sau đây là là không làm tăng hiệu quả của hoạt giao tiếp trong hành chính ?

A. Tạo được môi trường giao tiếp thuận lợi

B. Có các thông điệp rõ ràng

C. Tạo được uy tín với đối tác

D. Hiểu rõ đối tác

E. Chỉ thực hiện giao tiếp khi có lợi cho cơ quan

Câu 391. Người ta có thể xem thông tin là dữ liệu mà con người cần đến trong cuộc sống. Quan niệm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 392. Yếu tố nào sau đây không phản ảnh giá trị của thông tin?

A. Tính kịp thời

B. Tính chính xác

C. Tính đầy đủ

D. Có thể xử lý được thuận lợi

E. Mang lại lợi ích kinh tế cho người sử dụng

Câu 393. Công nghệ thông tin là gì?

A. Là công nghệ xử lý thông tin

B. Là sự kết hợp công nghệ máy tính với truyền thông và các nguồn thông tin trong việc giải quyết những nội dung của tin học

C. Là tự động hoá việc tra tìm và xử lý thông tin

Câu 394. Điều nào sau đây không đúng với thông tin quản lý nhà nước?

A. Được hình thành trong quá trình quản lý nhà nước

B. Chỉ cần cho các nhà quản lý

C. Gắn với quyền lực của nhà quản lý nhà nước

D. Luôn luôn được kiểm chứng trong quá trình sử dụng

E. Cả A, C và D

Câu 395. Hệ thống thông tin quản lý nhà nước không có có vai trò gì dưới đây?

A. Cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định của các nhà quản lý

B. Truyền đạt theo hệ thống các thông tin cho bộ máy quản lý

C. Tạo mối quan hệ hai chiều giữa lãnh đạo và cấp dưới

D. Phản ảnh toàn bộ sự phát triển của đời sống xã hội

Câu 396. Nhiệm vụ của tin học hoá hành chính nhà nước là gì?

A. Xây dựng hệ thống xử lý thông tin tự động hoá phục vụ cho quản lý nhà nước

B. Tạo cơ sử dữ liệu phong phú và có hệ thống cho quản lý nhà nước

C. Tạo cơ sở cho việc giải quyết nhanh chóng và chính xác các đòi hỏi của người dân và tổ chức

D. Chia sẻ thông tin cho mọi cấp hành chính

E. Cả A, B và C

Câu 397. Hãy chọn một định nghĩa chính xác về chính phủ điện tử ?

A. Là một chính phủ được điều hành qua mạng tin học

B. Là một chính quyền sử dụng công nghệ thông tin và viễn thông trong các hoạt động nhà nước

C. Là một chính phủ gần và thuận lợi với công dân bằng các kỹ thuật tiên tiến và hiện đại

Câu 398. Chính phủ điện tử không có được vai trò gì dưới đây?

A. Giúp chính quyền điều hành thuận lợi và nhanh chóng hơn

B. Giúp cho việc tiếp cận công dân dễ dàng hơn

C. Tiết kiệm nhân lực điều hành

D. Nâng cao được ý thức làm việc của cán bộ, công chức

E. Dễ dàng hơn trong việc bảo vệ bí mất quốc gia

Câu 399. Việc xây dựng chính phủ điện tử không hướng tới mục tiêu nào sau đây đối với các doanh nghiệp?

A. Tạo môi trường để mở rộng kinh doanh tốt hơn

B. Tạo điều kiện thực hiện quan hệ trực tuyến không hạn chế với khách hàng

C. Nâng cao năng suất và tính hiệu quả của sản xuất, kinh doanh

D. Thay đổi cơ cấu của các doanh nghiệp

Câu 400. Những vấn đề kỹ thuật và pháp lý nào không phải là nhiệm vụ của việc xây dựng chính phủ điện tử?

A. Tính pháp lý của chữ ký điện tử

B. Bảo vệ thông tin trên mạng

C. Quyền truy cập thông tin

D. Các phần mềm tương thích

E. Phân loại khách hàng

Phần E. Tổng quan về quản lý nhà nước – Câu khó

Câu 401. Quyền lực nhà nước khác với các kiểu quyền lực khác ở những điều gì ?

A. Ở cách tổ chức

B. Ở bản chất giai cấp

C. Ở tính chất thống trị

D. Cả A, B và C

Câu 402. Điều gì sau đây không phản ảnh đặc điểm của quyền lực nhà nước ?

A. Trung tâm của quyền lực chính trị

B. Là một bộ phận của quyền lực chính trị

C. Là quyền lực của nhân dân giao phó

D. Quyền điều hành công việc

Câu 403. Quyền lực chính trị ở nước ta được thực hiện như thế nào?

A. Thông qua tổ chức Đảng

B. Thông qua nhà nước

C. Thông quan nhân dân

D. Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội

E. Thông qua các quan hệ về kinh tế

F. Cả A, B, C và D

Câu 404. Quyền hành pháp là gì?

A. Là quyền thực thi pháp luật

B. Là quyền ra các quyết định hành chính

C. Là quyền do Chính phủ quy định cho các cấp

D. Là sự mở rộng các quyền của công dân

E. Cả A và B

Câu 405. Thẩm quyền của các cơ quan nhà nước có những đặc điểm gì?

A. Bị giới hạn trong những không gian nhất định

B. Bị giới hạn bởi thời gian có hiệu lực

C. Phụ thuộc vào địa vị pháp lý của trong bộ máy nhà nước

D. Được sử dụng theo ý muốn của người lãnh đạo

E. Cả A, B và C

Câu 406. Điều nào sau đây không phải là cơ sở để xác định địa vị pháp lý của các cơ quan nhà nước?

A. Vị trí của cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước

B. Đặc điểm hình thành của cơ quan

C. Phương thức chịu trách nhiệm trong quản lý nhà nước

D. Tính độc lập hay không về ngân sách và biên chế

E. Ngạch bậc của người lãnh đạo

Câu 407. Bộ trưởng có vị trí như thế nào trong hệ thống hành chính nhà nước?

A. Là thành viên của Chính phủ

B. Là người đứng đầu về hành chính và là người lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về các hoạt động quản lý của ngành

C. Có quyền chỉ đạo mọi hoạt động của chính quyền địa phương

D. Cả A và B

Câu 408. Điều nào sau đây không phải là đặc tính chủ yếu của nền hành chính nhà nước ?

A. Lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị

B. Tính pháp quyền, hoạt động theo quy định pháp luật

C. Tính thông suốt liên tục và ổn định

D. Tính hệ thống, thứ bậc chặt chẽ

E. Tính vô tư khách quan, công khai minh bạch, liêm khiết

G. Tính chuyên nghiệp

H. Làm việc theo dịch vụ

Câu 409. Hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở nước ta không có đặc điểm nào sau đây?

A. Thể hiện quyền lực pháp luật

B. Có mục tiêu kế hoạch cụ thể

C. Có tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt

D. Có sự phân công, phân cấp

E. Có sự tham gia của người dân

F. Lệ thuộc vào yêu cầu của các tổ chức chính trị - xã hội

Câu 410. Nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ chủ yếu trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ?

A. Quản lý HCNN nước về các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

B. Quản lý và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chế độ công vụ

C. Quản lý HCNN về tổ chức và bộ máy nhân sự

D. Tổ chức các dịch vụ để góp phần cải thiện đời sống cán bộ, công chức

Câu 411. Các công cụ, phương tiện của hoạt động quản lý hành chính nhà nước là gì?

A. Trụ sở cơ quan

B. Công sản, ngân sách

C. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính

D. Các công cụ hỗ trợ

E. Tất cả các công cụ trên

Câu 412. Các hình thức thường được sử dụng trong quản lý hành chính nhà nước là gì?

A. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục

B. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo và sử dụng chuyên gia tư vấn, phản biện

C. Thông tin, truyền hình trực tuyến theo mô hình chính phủ điện tử

D. Cả 3 hình thức trên

Câu 413. Căn cứ nào giúp phân biệt sự khác nhau giữa quản lý HCNN đô thị và nông thôn?

A.Tính chất, đặc điểm kinh tế, xã hội

B.Kết cấu, mật độ, trình độ dân cư, hạ tầng cơ sở, kỹ thuật

C.Trình độ, năng lực cán bộ, công chức

D.Cả A và B

Câu 414. Chính sách nhà nước là gì?

A. Là chủ trương, biện pháp cụ thể do nhà nước đề ra để giải quyết một mục tiêu của đời sống xã hội

B. Là sự thể hiện đường lối chính trị trong một giai đoạn cụ thể

C. Là cách thức các nhà lãnh đạo dùng để giải quyết công việc

Câu 415. Chính sách dân tộc là gì?

A. Là nguyên tắc, biện pháp giải quyết các vấn đề dân tộc của một quốc gia

B. Là những giải pháp đối với các dân tộc thiểu số

C. Là cách thức làm việc vì quyền lợi dân tộc

Câu 416. Các dấu hiệu nào nói lên tính chất của quyết định hành chính?

A. Thể hiện quyền lực nhà nước

B. Phù hợp với Hiến pháp, luật và các quyết định của các cơ quan nhà nước cấp trên

C. Có khả năng thực thi

D. Cả A và B

Câu 417. Quyết định hành chính được phân thành những loại cơ bản nào?

A. Quyết định chung (quyết định chính sách)
B. Quyết định hành chính quy phạm
C. Quyết định hành chính cá biệt
D. Quyết định điều hành
E. Cả A, B và C

Câu 418. Các dấu hiệu bảo đảm tính hợp pháp của một quyết định hành chính là gì?

A. Phù hợp với nội dung các văn bản pháp luật hiện hành
B. Đúng thẩm quyền ký ban hành theo quy định pháp luật
C. Bảo đảm hình thức và thủ tục ban hành theo quy định pháp luật
D. Phải có lý do xác thực
E. Phải thông qua cấp ủy Đảng
F. Cả A, B, C và D

Câu 419. Loại văn bản nào sau đây không được coi là quyết định hành chính?

A. Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ
B. Thông tư, Thông tư liên bộ, liên ngành
C. Công điện, công văn, điện báo của Chính phủ
D. Quyết định của ủy ban nhân dân các cấp
E. Nghị quyết của cấp ủy Đảng

Câu 420. Trong trường hợp nào quyết định hành chính không bị bãi bỏ nhưng có thể hoãn thi hành?

A. Có dấu hiệu bất hợp pháp, tức là không phù hợp với các văn bản pháp luật khác
B. Ban hành không đúng thẩm quyền
C. Không hợp lý về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh và khả năng thi hành quyết định

Câu 421. Nhà nước vận động giải phóng mặt bằng để xây dựng nhà máy thuỷ điện. Công việc đó được gọi là gì?

A. Là một quyết định hành chính
B. Là một chính sách

C.Là một hành vi điều hành trong quản lý nhà nước

Câu 422. Thẩm quyền của các cơ quan nhà nước được giới hạn bởi những yếu tố nào?

A. Không gian (lãnh thổ)

B.Thời gian

C.Đối tượng tác động

D. Ý chí của người lãnh đạo

E.Cả A, B và C

Câu 423. Những nguyên nhân nào sau đây không phải là trở ngại đối với cải cách hành chính?

A. Trình độ của cán bộ quản lý còn yếu kém, hạn chế

B. Quán tính vận hành của bộ máy cũ, cơ chế xin - cho còn tồn tại

C. Trình độ dân trí nói chung còn thấp

D. Thiếu ngân sách

E. Hệ thống chính sách, pháp luật thiếu ổn định và thiếu đồng bộ

F. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức thiếu tính chuyên nghiệp

G. Cả D và E

Câu 424. Các loại hình văn bản pháp luật nào quy định thể chế hành chính?

A. Hiến pháp, luật, pháp lệnh

B. Nghị quyết của Quốc hội

C. Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ

D. Các quyết định hành chính quy phạm

E. Thủ tục hành chính

F. Cả A, B, C và D

Câu 425. Các cơ quan và cá nhân nào sau đây không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính?

A. Ủy ban nhân dân các cấp

B. Cơ quan cảnh sát, bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, thuế vụ quản lý thị trường, cơ quan thanh tra nhà nước chuyên ngành,

C. Giám đốc cảng vụ hàng hải, Giám đốc cảng vụ thủy nội địa, Giám đốc cảng vụ hàng không, người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, Cục quản lý lao động nước ngoài

D. Tòa án nhân dân các cấp; Cơ quan thi hành án dân sự

E. Bí thư Đảng ủy, Bí thư Đoàn thành niên, Chủ tịch Hội cựu chiến binh

Câu 426. Các hình thức xử phạt hành chính nào là sai so với quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo luật định?

A. Phạt cảnh cáo dưới hình thức văn bản

B. Phạt tiền

C. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề

D. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

F. Bắt giam, phạt cải tạo lao động

Câu 427. Pháp luật không có chức năng nào sau đây?

A. Chức năng trấn áp

B. Chức năng bảo vệ các quan hệ xã hội

C. Chức năng điều chỉnh các quan hệ xã hội

D. Chức năng giáo dục

Câu 428. Những dấu hiệu nào dưới đây nói lên đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật?

A. Do các chủ thể có thẩm quyền trong hệ thống quyền lực nhà nước ban hành

B. Là văn bản chứa đựng những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung

C. Được áp dụng nhiều lần

D. Sự thực hiện văn bản không làm chấm dứt hiệu lực của nó

E. Có tên gọi, nội dung và trình tự ban hành được quy định cụ thể trong luật

F. Được nhà nước bảo đảm thực hiện

G. Tất cả các dấu hiệu trên

Câu 429. Các tổ chức Đảng, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị có thẩm quyền ban hành những loại văn bản nào?

A. Nghị quyết

B. Nghị định

C. Thông tư

D. Quyết định, chỉ thị, thông báo, công văn

E. Cả A và D

Câu 430. Văn bản chuyên môn không có có đặc điểm gì sau đây?

A. Do một cơ quan chuyên biệt ban hành theo yêu cầu quản lý công việc

B. Nhằm quản lý thống nhất một loại hoạt động nhất định

C. Không lệ thuộc vào thẩm quyền được giao

Câu 431. Quyết định ban hành nội quy, quy định, quy trình và các loại văn bản tương tự không có vai trò gì sau đây đối với việc sử dụng loại vănbản đó?

A. Giới hạn phạm vi và đối tượng áp dụng

B. Xác định trách nhiệm và các chế tài cần thiết khi thực hiện

C. Để nâng cao ý nghĩa của văn bản

Câu 432. Chức năng nào sau đây không thuộc phạm trù hoạch định của quản lý nhà nước ?

A. Dự báo, dự đoán tình hình

B. Xây dựng mục tiêu, xác định tốc độ phát triển của đất nước

C. Xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển, xây dựng các dự án

D. Xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá cho đất nước

Câu 433. Dấu hiệu nào dưới đây không phải là đặc trưng của công sản?

A. Là tài sản công thuộc sở hữu nhà nước

B. Được sử dụng cho mục đích công, cho lợi ích công

C. Được quản lý theo quy định của nhà nước, được xử lý theo luật định

D. Được tự do chuyển nhượng

Câu 434. Các dấu hiệu nào dưới đây nói lên đặc trưng của công sở?

A. Là địa điểm (trụ sở, nơi) làm việc ổn định của các cơ quan nhà nước

B. Có cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của nhà nước

C. Nơi thực hiện các hoạt động quản lý và giải quyết các công việc, quan hệ giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, công dân

D. Có thể chế quy tắc điều chỉnh hoạt động

E. Cả bốn dấu hiệu

Câu 435. Định nghĩa nào sau đây không đúng với công vụ?

A. Là việc công

B. Là việc của Nhà nước

C. Là việc của Đảng, Nhà nước và của các tổ chức chính trị xã hội

D. Là việc mà khi giải quyết cần có quyền lực Nhà nước

E. Là một loại lao động mang tính quyền lực và tính pháp lý, chủ yếu do công chức nhà nước có thẩm quyền thực hiện

F. Hoạt động của các doanh nghiệp mà các ngành đang quản lý

Câu 436. Những dấu hiệu nào cho phép nhận biết đặc điểm của dịch vụ công với các loại dịch vụ khác?

A. Là hoạt động có tính chất xã hội, phục vụ lợi ích chung của cả cộng đồng

B. Do cơ quan nhà nước hoặc chủ thể được nhà nước ủy quyền thực hiện

C. Việc cung ứng dịch vụ không nhằm vào mục tiêu thu lợi nhuận

D. Hiệu quả dịch vụ được thể hiện ở sự nhận xét, đánh giá của cộng đồng dân cư

E. Cả 4 dấu hiệu

Câu 437. Kỹ năng hành chính không bao gồm những loại gì sau đây?

A. Kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, cấp hành chính

B. Kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ hành chính

C. Kỹ năng đối thoại, giao tiếp và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và công dân về các quyết định hành chính

D. Kỹ năng tổ chức các cuộc họp và sử dụng chuyên gia tư vấn, phản biện

E. Kỹ năng nhận biết chất lượng các mặt hàng thương phẩm

Câu 438. Tính chất và nguyên tắc nào sau đây không đúng với tính chất của việc xây dựng thủ tục hành chính ?

A. Mang tính pháp lý bắt buộc

B. Được công khai hoá

C. Phải xác định trách nhiệm về phía nhà nước trong việc ban hành và giải quyết thủ tục

D. Không quan tâm đến quá trình giải quyết cụ thể

Câu 439. Nguyên nhân nào sau đây không phải là đòi hỏi của cải cách thủ tục hành chính?

A. Nội dung thủ tục lạc hậu với thực tế đã thay đổi

B. Nội dung thủ tục hiện hành rườm rà, khó hiểu, thiếu thống nhất với các quy định thủ tục khác

C. Sự kêu ca phàn nàn của các tổ chức, công dân, kể cả nước ngoài đối với số lượng thủ tục và cách thức giải quyết thủ tục

D. Tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức lợi dụng việc giải quyết thủ tục để sách nhiễu, ăn hối lộ

E. Có nhiều doanh nghiệp và cơ quan hoạt động cần có các thủ tục

Câu 440. Yếu tố nào sau đây không có ảnh hưởng đến tâm lý công chức trong bộ máy hành chính?

A. Yếu tố văn hóa, truyền thống lịch sử

B. Vị thế của cơ quan công chức làm việc (giá trị tổ chức)

C. Chức danh, chức vụ và giá trị công việc của người công chức

D. Môi trường, điều kiện làm việc

E. Các chế độ, chính sách của nhà nước đối với công chức

F. Trên thị trường ngày càng phát triển nhiều loại hình cung ứng dịch vụ

Câu 441. Những tiêu chí nào dưới đây không được dùng để đánh giá sự tiến bộ của người cán bộ, công chức?

A. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (tính chuyên nghiệp) nâng lên rõ rệt

B. Được lên lương trước thời hạn; được đề nghị khen thưởng

C. Được tập thể tín nhiệm; được cấp trên bổ nhiệm gữi chức vụ quản lý

D. Được đi tham quan nước ngoài

Câu 442. Hãy chọn một định nghĩa chính xác về quản lý nhà nước?

A- Là sự tác động của nhà nước vào quá trình phát triển xã hội

B- Là sự tác động của pháp luật vào đời sống xã hội

C- Là sự điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước vào các quá trình xã hội

D- Là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước vào các quá trình xã hội và hoạt động của con người

Câu 443. Hệ quả của một nền hành chính hoạt động kém hiệu quả là gì?

A. Các mục tiêu đặt ra không thực hiện được

B. Mất sự tin cậy của nhân dân

C. Các chủ trương chính sách không ban hành được kịp thời

D. Khó khăn trong việc kiểm tra công việc

E. Cả A và B

Câu 444. Nội dung nào sau đây không phải là cơ sở để đánh giá mức độ của nền hành chính phát triển ?

A. Chức năng hành chính và chức năng kinh doanh được phân biệt rõ ràng

B. Có sự tham gia của người dân trong việc hoạch định và thực thi các chính sách

C. Có sự giải trình rõ ràng về trách nhiệm

D. Theo nguyên tắc tập trung dân chủ

Câu 445. Trình độ phát triển của nền hành chính không lệ thuộc vào tiêu chí nào sau đây?

A. Sự năng động và phù hợp của tổ chức bộ máy nhà nước

B. Sự ổn định, trật tự an toàn xã hội

C. Trình độ cán bộ của cơ quan nhà nước

D. Sự công bằng trong giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội

E. Mức lương trả cho công chức

Câu 446. Yếu tố nào sau đây không phải là cơ sở xã hội của chủ nghĩa quan liêu?

A. Nền sản xuất tiểu nông, phân tán

B. Ý thức tham gia vào quản lý nhà nước của người dân thấp

C. Hiểu biết pháp luật của nhân dân còn nhiều hạn chế

D. Bộ máy quản lý nhà nước tổ chức thiếu khoa học

E. Đời sống của nhân dân có nhiều khó khăn

Câu 447. Chính quyền các cấp có thể làm tốt những nhiệm vụ gì dưới đây mà không cần sự tham gia của các tổ chức khác?

A. Bảo đảm sự tham gia của người dân vào quá trình quản lý nhà nước

B. Thực hiện công khai, minh bạch hoá các hoạt động của chính quyền

C. Thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân

D. Kiểm soát tham nhũng

E. Thực hiện các thủ tục hành chính công

F. Cả B, C và E

Câu 448. Yếu tố nào dưới đây không phải là cơ sở của việc kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và theo lãnh thổ?

A. Để đảm bảo thực hiện được sự chỉ đạo thống nhất, hỗ trợ cho nhau

B. Để thực hiện được sự liên kết theo địa bàn

C. Đảm bảo cho địa phương có quyền sáng tạo trong quản lý công việc trên địa bàn

D. Thuận lợi cho chính quyền trung ương trong quản lý chuyên môn

Câu 449. Nội dung nào sau đây không phải là của việc quản lý nhà nước theo ngành?

A. Xây dựng chủ trương, chính sách để chỉ đạo toàn ngành

B. Xây dựng kế hoạch phát triển chung của ngành

C. Phân công quản lý giữa ngành và địa phương

D. Kiểm tra hoạt động của các địa phương theo kế hoạch do bộ chủ quản đề ra

Câu 450. Nội dung quản lý nhà nước theo lãnh thổ không bao gồm vấn đề gì sau đây?

A. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn

B. Phân biệt nhiệm vụ trung ương và nhiệm vụ địa phương trong quá trình quản lý

C. Quản lý các hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn

D. Thực hiện sự liên kết quản lý trên địa bàn

E. Chăm lo đời sống của cư dân và cán bộ địa phương

Câu 451. Điều nào sau đây không phải là nguyên nhân đòi hỏi chúng ta phải cải cách nền hành chính nhà nước?

A. Để quản lý nền kinh tế thị trường đang được thiết lập và vận hành nước ta

B. Vì nền hành chính nước ta có nhiều khuyết tật

C. Vì đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế

D. Vì hành chính đang cản trở phát triển kinh tế

E. Vì nước ta là một nước nghèo và kinh tế lạc hậu

Câu 452. Cải cách hành chính ở nước ta không đặt ra mục tiêu nào sau đây?

A. Làm mới bộ máy hành chính

B. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính

C. Xây dựng một bộ máy hành chính hiện đại, vững mạnh

D. Làm cho bộ máy hành chính phù hợp với nền kinh tế thị trường

E. Trẻ hoá đội ngũ công chức nhà nước

F. Cả B, C và D

Câu 453. Định nghĩa nào sau đây về Pháp chế là thiếu chính xác?

A. Là sự đòi hỏi của việc thực hiện pháp luật đối với mọi tổ chức và công dân

B. Là kỷ cương trong thực hiện pháp luật

C. Là điều kiện để bảo vệ và phát huy dân chủ

D. Là trật tự pháp luật trong thực tế

Câu 454. Những người nào sau đây được xếp vào ngạch công chức nhà nước?

A. Chủ tịch HĐND và UBND các cấp

B. Đại biểu Quốc hội

C. Đại biểu HĐND các cấp

D. Sĩ quan quan đội

E. Giám đốc các sở, ban, ngành chuyên môn cấp tỉnh

Câu 455. Chủ tịch UBND có những quyền hạn gì?

A. Ra nghị quyết, quyết định để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình

B. Đình chỉ việc thi hành các nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp mình

C. Bãi bỏ các nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp dưới trực tiếp

D. Lãnh đạo công tác của UBND, các thành viên của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND

E. Cả A và D

Câu 456. Yếu tố nào là cơ bản của một nền hành chính pháp quyền?

A. Quản lý dựa trên pháp luật

B. Có sự phân công thích hợp để thực hiện các công việc theo yêu cầu thực tế

C. Bộ máy hành chính luôn có sự đổi mới

Câu 457. Văn bản ban hành trái thẩm quyền do luật định, trách nhiệm pháp lý thuộc về ai?

A. Thủ trưởng cơ quan ban hành

B. Người (tổ chức) soạn thảo

C. Người (tổ chức) thẩm định

Câu 458. Yếu tố nào sau đây của thể thức văn bản phản ảnh thực chất giá trị pháp lý của một văn bản hành chính?

A. Số và ký hiệu văn bản

B. Địa điểm và ngày tháng ban hành

C. Nơi nhận văn bản để thi hành

D. Chữ ký người có thẩm quyền ban hành và con dấu

Câu 459. Tờ trình và công văn đệ trình khác nhau ở những điểm cơ bản nào?

A. Ở nội dung đệ trình

B. Ở đối tượng đệ trình

C. Ở cách thức đệ trình

D. Ở cấu trúc văn bản

E. Cả C và D

Câu 460. "Không kiểm tra coi như chúng ta không quản lý" Câu nói nổi tiếng trên là của ai?

A. Lê Nin

B. Hồ Chí Minh

C. Trường Chinh

Câu 461. Thanh tra trong hoạt động công vụ khác kiểm tra công việc ở những điểm nào dưới đây:

A. Thực hiện không thường xuyên

B. Hướng vào nhiệm vụ của công sở

C. Có kế hoạch được xác định trước

D. Cả A và C

Câu 462. Những yêu cầu nào sau đây không đặt ra đối với nhiệm vụ xây dựng các chương trình và kế hoạch công tác?

A. Có căn cứ khoa học

B. Có trọng tâm, trọng điểm rõ ràng

C. Các mục tiêu được giải thích cụ thể

D. Công sở phải có người có khả năng thực hiện

E. Phải phù hợp với chương trình, kế hoạch của cơ quan cấp trên quản lý

F. Cả D và E

Câu 463. Các bước nào sau đây không được xem là bắt buộc đối với việc xây dựng các chương trình, kế hoạch ?

A. Xác định mục tiêu chủ yếu và các mục tiêu khác liên quan

B. Làm sáng tỏ quan hệ giữa các mục tiêu

C. Xác định các phương thức thực hiện chương trình, kế hoạch
D. Xác định nguồn lực thực hiện cần thiết
E. Dự kiến trước người thực hiện cụ thể
F. Đề xuất các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện
G. Cả E và F

Câu 464. Việc đánh giá chương trình và kế hoạch nhằm hướng tới những mục tiêu nào là chủ yếu?

A. Để đánh giá tính thích hợp của chương trình, kế hoạch
B. Để xem xét ảnh hưởng của chương trình, kế hoạch đối với quá trình phát triển công sở
C. Để điều chỉnh chương trình, kế hoạch cho phù hợp
D. Để đánh giá năng lực cán bộ công chức qua việc thực hiện công việc được giao
E. Để xem xét hiệu quả sử dụng tiềm lực của công sở
F. Để thay đổi lại thiết bị công sở cho thích hợp
G. Cả A, B và C

Câu 465. Các yêu cầu nào không cần đặt ra đối với việc thiết kế công việc trong công sở?

A. Phù hợp với mục tiêu hoạt động của cơ quan, công sở
B. Các công việc được liên kết với nhau một cách chặt chẽ
C. Dự báo trước sự phát triển của công việc để đề phòng rủi ro
D. Dự báo kết quả cần đạt để bố trí cán bộ thích hợp
E. Chỉ thiết kế các công việc phù hợp với năng lực của các đơn vị

Câu 466. Truyền đạt công việc cho cấp dưới cần bảo đảm những yêu cầu nào ?

A. Nhất quán, chính xác
B. Khi điều kiện cho phép mới truyền đạt
C. Chỉ truyền đạt cho người có trách nhiệm
D. Truyền đạt cho mọi người trong cơ quan được biết
E. Cả A và D

Câu 467. Vấn đề nào sau đây không nhất thiết phải xem xét khi chuẩn bị triển khai công việc ?

A. Phân tích thuận lợi và khó khăn cuả công việc

B. Xác định các tiêu chí đánh giá công việc
C. Dự kiến kết quả và chuẩn bị cán bộ phù hợp
D. Bồi dưỡng cán bộ theo kết quả mong muốn
E. Lựa chọn quy trình và thủ tục triển khai
F. Định mức khen thưởng và quy định hình thức kỷ luật nếu không hoàn thành

Câu 468. Thủ tục điều hành một công việc cụ thể trong hoạt động của công sở được lựa chọn không dựa theo yêu cầu nào dưới đây?

A. Phù hợp với trình độ và tính cách của người điều hành
B. Đơn giản
C. Dễ áp dụng
D. Phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế

Câu 469. Văn hoá của công sở không có vai trò nào dưới đây đối với hoạt động của nó?

A Giúp cho công việc của công sở được giải quyết ít tốn kém

B Tạo dựng niềm tin cho cán bộ, công chức trong điều hành

C Tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của công sở

D Tạo sự gắn bó với nhau trong quá trình làm việc

Câu 470. Lãnh đạo trong hành chính muốn có hiệu quả cần bỏ qua yếu tố nào sau đây:

A. Nội dung của công việc
B. Quan hệ giữa lãnh đạo và cấp dưới
C. Quyền hạn chính thức của người lãnh đạo
D. Dựa vào sự thoả mãn các quyền lợi cá nhân

Câu 471. Điều nào sau đây không phải là rào cản trong quá trình giao tiếp?

A. Lợi ích
B. Chính kiến
C. Sự hiểu biết lẫn nhau
D. Ngôn ngữ sử dụng trong giao tiếp
E. Hình thức giao tiếp
F. Môi trường

Câu 472. Định nghĩa nào về tin học là chính xác?

A. Là ngành khoa học nghiên cứu về thông tin

B. Là ngành khoa học khả năng sử dụng thông tin vào đời sống

C. Là ngành khoa học về sử dụng máy tính điện tử

D. Là ngành khoa học nghiên cứu về sự hình thành thông tin

E. Các định nghĩa trên đều không chính xác và đầy đủ, cần bổ sung.

Phần F. Quản lý nhà nước về xã hội và các lĩnh vực khác – Câu dễ

Câu 473. Thực chất của quản lý nhà nước về đô thị là gì?

A. Là quản lý vấn đề định cư ở đô thị

B. Là quản lý giao thông đô thị

C. Là quản lý quy hoạch đô thị

Câu 474. Ở Việt nam đô thị được chia thành mấy loại ?

A. 4 loại

B. 5 loại

C. 6 loại

Câu 475. Đô thị loại đặc biệt của nước ta có những đặc điểm gì mà các đô thị loại khác không có?

A. Do Trung ương quản lý

B. Có đô thị trực thuộc

C. Có các quận nội và ngoại thành

D. Có quy chế hoạt động đặc biệt

Câu 476. Thị xã thuộc tỉnh có các phường nội thị và xã ngoại thị thuộc đô thị loại nào?

A. Loại II

B. Loại III

C. Loại IV

Câu 477. Ai có quyề n công nhận đô thị loại I và loại II?

A. Chủ tịch nước

B. Chính phủ

C. Thủ tướng Chính phủ

D. Bộ tưởng xây dựng

Câu 478. Ai có quyề n công nhận đô thị loại III và loại IV?

A. Chính phủ

B. Thủ tướng Chính phủ

C. UBND tỉnh

D. Bộ tưởng xây dựng

Câu 479. Ai có quyề n công nhận đô thị loại IV và loại V?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Bộ tưởng xây dựng

C. UBND tỉnh

Câu 480. Ai có trách nhiệm xây dựng các văn bản dưới luật về quản lý đô thị?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Bộ trưởng Xây dựng

C. Chủ tịch UBND tỉnh

Câu 481. Cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt các chính sách và định hướng lớn về phát triển các vùng đô thị?

A. Quốc hội

B. Bộ Xây dựng

C. Chính phủ

Câu 482. Cơ quan nào có trách nhiệm xây dựng chính sách phát triển và quản lý đô thị trên phạm vị toàn quốc?

A. Chính phủ

B. Bộ xây dựng

C. Bộ Kế hoạch và đầu tư

Câu 483. Cấp hành chính nào có trách nhiệm quản lý bản đồ quy hoạch đô thị chi tiết (Tỷ lệ 1/500)?

A. Bộ Xây dựng

B. Cấp tỉnh

C. Cấp huyện, thị xã thuộc tỉnh

Câu 484. Cơ quan nào có trách nhiệm lập và thẩm định đồ án quy hoạch đô thị đặc biệt?

A. Văn phòng Chính phủ

B. Bộ Xây dựng

C. Hội Hiến trúc sư Việt Nam

Câu 485. Ai có trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về nhà và đất đô thị trong phạm vi cả nước?

A. Chính phủ

B. Bộ Tài nguyên và Môi trường

C. Bộ Xây dựng

Câu 486. Ai được phép làm chủ đầu tư trong việc xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước sạch đô thị?

A. Chính quyền đô thị

B. Các công ty

C. Các tổ chức khác có điều kiện đầu tư

Câu 487. Để tạo cơ sở pháp lý cho quản lý Thủ đô, nhà nước đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật gì?

A. Nghị quyết

B. Pháp lệnh

C. Nghị định

Câu 488. Ai có trách nhiệm thống nhất quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc đô thị trên địa bàn cả nước?

A. Chính phủ

B. Bộ Xây dựng

C. Bộ Xây dựng kết hợp với UBND các tỉnh

Câu 489. Ai có trách nhiệm thống nhất quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh?

A. UBND tỉnh

B. Sở Xây dựng

C. Sơ Quy hoạch kiến trúc

Câu 490. Ai có quyền Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ở các đô thị?

A. UBND thành phố

B. Cơ quan quản lý nhà-đất được uỷ quyền

C. UBND quận

D. Cả A và B

Câu 491. Theo Luật xây dựng, cơ quan nào có thẩm quyền cấp phép xây dựng nhà ở trên địa bàn nông thôn?

A. UBND huyện

B. UBND xã

C. Phòng Tài nguyên và môi trường huyện

Câu 492. Các mục tiêu xã hội bị ảnh hưởng bởi những yếu tố nào?

A. Mức độ, trình độ phát triển của sức sản xuất

B. Ý đồ của giai cấp lãnh đạo

C. Đặc điểm lịch sử của thời đại

D. Mong muốn của các cộng đồng trong xã hội

E. Cả A, B và C

Câu 493. Cơ cấu xã hội được tạo thành bởi những yếu tố nào?

A. Các thành phần xã hội

B. Các quan hệ xã hội

C. Các thiết chế xã hội ác mạng lưới xã hội

D. Các cơ chế quản lý kinh tế

E. Các khuôn mẫu văn hóa được chấp nhận

F. Cả A, B, C và E

Câu 494. Sự biến đổi cơ cấu xã hội không do nguyên nhân nào sau đây tạo nên?

A. Do sự biến đổi của cơ cấu kinh tế

B. Do sự phát triển của khoa học kỹ thuật

C. Do sự mở rộng của giao lưu văn hóa

D. Do kinh tế suy thoái

Câu 495. Chủ thể quản lý nhà nước về xã hội?

A. Nhà nước

B. Các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị

C. Nhà nước với sự tham gia của nhân dân và hệ thống Chính trị

Câu 496. Biện pháp nào sau đây không tác động đến quá trình quản lý xã hội?

A. Ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật

B. Phân chia cư dân theo lãnh thổ hành chính

C. Thiết lập quyền lực công để điều hành các hoạt động xã hội

D. Mở rộng xã hội hóa các hoạt động xã hội

E. Cả A, B, C và D

Câu 497. Quản lý nhà nước về xã hội dựa trên những nguyên tắc nào?

A. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

B. Được giám sát bởi các tổ chức đại diện của nhân dân

C. Dân chủ, vì nhân dân

D. Dựa trên cơ sở của pháp luật

E. Theo yêu cầu của quá trình hội nhập

F. Dựa trên cơ chế quản lý kinh tế

G. Cả A, B, C và D

Câu 498. Trong quản lý nhà nước về xã hội vấn đề nào sau đây không phải là mục tiêu được đặt ra?

A. Không đầu tư cho các mục tiêu tốn kém

B. Tiết kiệm nguồn lực khi giải quyết các vấn đề xã hội

C. Đảm bảo cho việc hưởng thụ các thành quả xã hội công bằng

Câu 499. Để quản lý một cộng đồng cần phải dựa vào truyền thống và lịch sử cộng đồng đó. Quan điểm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 500. Trong hoạt động quản lý nhà nước về xã hội cần sử dụng những công cụ nào?

A. Chính sách

B. Cơ quan, tổ chức

C. Doanh nghiệp nhà nước

D. Thuế, lệ phí

E. Các phương tiện thông tin, truyền thông

F. Cả A, B và D

Câu 501. Đổi mới quản lý nhà nước về xã hội ơ sở của sự phát triển nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần. Quan điểm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 502. Quản lý nhà nước về xã hội thường chịu ảnh hưởng của những yếu tố nào sau đây?

A. Thể chế quản lý nói chung

B. Nguồn nhân lực ơ sở vật chất

C. Ảnh hưởng của kinh tế thế giới

D. Truyền thống dân tộc

E. Dân trí và trình độ quản lý của cán bộ

F. Đời sống kinh tế của nhân dân

G. Cả A, B, D, E và F

Câu 503. Chính sách xã hội có vai trò gì trong đời sống?

A. ầu nối giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội .

B. ông cụ để thựchiện công bằng xã hội

C. ơ sở cho sự hoà hợp dân tộc

D. Tạo nếp sống mới trong đời sống cộng đồng

E. Nâng cao trình độ của sức sản xuất

F. Cả A, B, C và D

Câu 504. Điều nào sau đây không phải là hệ quả của sự lạc hậu giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế ?

A. Đẩy xã hội vào hưởng thụ kinh tế

B. Làm tăng nhanh các mâu thuẩn xã hội

C. Làm cho các quan hệ xã hội biến đổi

Câu 505. Nhà nước cần can thiệp như thế nào vào các vấn đề xã hội?

A. Can thiệp tối đa

B. Can thiệp có mức độ

C. Không can thiệp trực tiếp mà chỉ định hướng

Câu 506. Có thể thiết lập sự công bẵng xã hội bằng biện pháp nào?

A. Bằng cách đề ra các chủ trương, chính sách đúng đắn

B. Bằng cách đấu tranh để thực hiện công bằng xã hội

C. Bằng cả hai biện pháp kết hợp

Câu 507. Các chính sách xã hội cần được xây dựng trên quan điểm nào?

A. Nhân văn

B. Lịch sử

C. Cụ thể

D. Nhận thức của lãnh đạo

E. Cả A, B và C

Câu 508. Nguồn lực chính để triển khai các chính sách xã hội là gì?

A. Ngân sách Nhà nước

B. Xin viện trợ, tài trợ

C. Yêu cầu người dân đóng góp

Câu 509. Quản lý nhà nước về văn hóa ơ sở tạo thành văn hóa tổ chức. Quan điểm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 510. Cơ quan nào có trách nhiệm quản lý thống nhất về giáo dục và đào tạo?

A. Bộ Giáo dục và đào tạo

B. Tổng cục Dạy nghề

C. Bộ Nội vụ

Câu 511. Các trường Đại học và Cao đẳng công lập ở nước ta hiện nay được quản lý như thế nào?

A. Do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý

B. Do Bộ chủ quản có trường quản lý

C. Kết hợp giữa Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ chủ quản có trường trong quản lý

D. Tự quản

E. Cả A, B và C

Câu 512. Một thiết chế văn hoá muốn tồn tại và hoạt động hiệu quả thì cần có những điều kiện gì?

A. Có thể chế để vận hành

B.Có bộ máy nhân sự phù hợp, đúng yêu cầu

C.Có trụ sở ác thiết bị cần thiết

D. Được các doanh nghiệp trên địa bàn tài trợ

E. Được người dân cho ần thiết đối với họ

F. Cả A, B và C

Câu 513. Chính sách văn hoá hướng tới những khách thể nào?

A. Cộng đồng những người làm văn hoá

B.Công chúng

C.Các cơ quan, tổ chức

D. Các thiết chế văn hoá

E. Cả A, B và C

Câu 514. Ai có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép hoạt động trong việc khai quật các di chỉ khảo cổ?

A. Bộ Văn hoá-Thể thao-Du lịch

B. Viện khảo cổ học .

C. Văn phòng Chính phủ

Câu 515. Cơ quan nào có thẩm quyền xét duyệt, công nghận các di tích lịch sử, văn hoá , danh lam thắng cảnh cấp quốc gia?

A. Chính phủ

B. Bộ Văn hoá -Thể thao - Du lịch

C. UBND các tỉnh

Câu 516. Cơ quan nào trực tiếp chỉ đạo các hoạt động văn hoá của Việt Nam liên quan với nước ngoài?

A. Chính phủ

B. Bộ Văn hoá-Thể thao-Du lịch

C. Bộ Ngoại giao

Câu 517. Ai có quyền ban hành quyết định và thành lập các tổ chức tôn giáo?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Ban tôn giáo của Chính phủ

C. UBND các tỉnh

Câu 518. Ai có quyền trong việc quy định cấp phép xây dựng các cơ sở tôn giáo?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Bộ Xây dựng

C. Ban tôn giáo của Chính phủ .

D. UBND tỉnh

Câu 519. Quản lý nhà nước về dân tộc không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về công tác dân tộc

B. Xây dựng và thực thi chính sách về dân tộc .

C. Xây dựng bộ máy quản lý công tác dân tộc

D. Kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác dân tộc

E. Tuyên truyền, giáo dục về đoàn kết dân tộc

F. Tham dự đầy đủ các lễ hội của các dân tộc

Câu 520. Ở nước ta ai có nhiệm vụ trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về công tác dân tộc?

A. Uỷ ban Dân tộc của Quốc hội

B. Uỷ ban Dân tộc của chính phủ

C. Văn phòng Chính phủ

Câu 521. Cơ quan nào có trách nhiệm quản lý thống nhất về công tác dân tộc ở nước ta?

A. Uỷ ban dân tộc của Quốc hội

B. Uỷ ban dân tộc của Chính phủ

C. Bộ Nội vụ

D. Văn phòng Chính phủ

Câu 522. Các dân tộc ở nước ta sống trên nhiều địa bàn khác nhau và xen kẽ với nhau. Chính sách dân tộc có lệ thuộc vào thực tế đó không?

A. Có

B. Không

Câu 523. Chính sách dân tộc có làm thay đổi bản sắc văn hoá dân tộc không?

A. Có

B. Không

Câu 524. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đoàn kết các dân tộc là gì?

A. Là vấn đề cấp bách

B. Là vấn đề chiến lược lâu dài

C. Cả hai phương án trên

Câu 525. Ai có nhiệm vụ thực hiện các chính sách về dân tộc?

A. Các cơ quan nhà nước

B. Các tổ chức chính trị xã hội

C. Toàn đảng, toàn dân

Câu 526. Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường không có mục tiêu nào sau đây?

A. Bảo đảm khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên của đất nước vì sự phát triển bền vững của đất nước
B. Bảo vệ môi trường sống của nhân dân
C. Nâng cao được ý thức của người dân trong việc tuân thủ các chủ trương chính sách của nhà nước về bảo vệ tài nguyên và môi trường
D. Để phục vụ cho quá trình hội nhập của đất nước được tốt hơn
E. Góp phần tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp vè môi trường

Câu 527. Quản lý nhà nước về tài nguyên không bao gồm những nội dung gì sau đây?

A. Xây dựng chiến lược, quy hoạch huy động và sử dụng hợp lý tài nguyên của đất nước
B. Xây dựng hệ thống pháp luật về bảo vệ và sử dụng tài nguyên của đất nước
C. Quản lý các tổ chức khai thác tài nguyên
D. Phân công trách nhiệm về quản lý tài nguyên .
E. Tổ chức khảo sát và đánh giá tài nguyên của đất nước
F. Tổ chức xuất nhập khẩu tài nguyên

Câu 528. Tài nguyên của nước ta rất phong phú nhưng đang bị phá huỷ và ngày càng cạn kiệt. Nguyên nhân nào không phải ủa tình trạng đó?

A. Do quản lý kém
B. Do ý thức bảo vệ của người dân thấp
C. Do cần thiết phải khai thác để nâng cao đời sống
D. Do chiến tranh và thiên tai phá hoại
E. Do phát triển kinh tế

Câu 529. Nguyên nhân nào không dẫn đến tình trạng môi trường sống bị ô nhiễm?

A. Do biến đổi khí hậu
B. Do công tác quản lý kém
C. Do con người không biết bảo vệ môi trường

D. Do đẩy mạnh kinh doanh

Câu 530. Quản lý nhà nước về môi trường không có nhiệm vụ nào dưới đây?

A. Giữ cho môi trường không bị phá hủy do các hoạt động sản xuất và các hoạt động khác của con người

B. Kiểm tra các ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đối với đời sống nhân dân

C. Tìm kiếm và quản bá cho các khu du lịch sinh thái

Câu 531. Quản lý nhà nước về môi trường không bao gồm những nội dung nào dưới đây?

A. Xây dựng hệ thống văn bản pháp lý về bảo vệ môi trường

B. Xây dựng và quản lý các tổ chức bảo vệ môi trường

C. Đánh giá và đưa ra chính sách hạn chế tác động đối với môi trường của các quá trình sản xuất, kinh doanh

D. Thanh tra bảo vệ môi trường

E. Tổ chức sản xuất và nhập khẩu các thiết bị bảo vệ môi trường

F. Cả A, B, C và D

Câu 532. Có những phương thức nào có thể áp dụng vào hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường nói chung?

A. Tuyên truyền, giáo dục

B. Thông qua hoạt động của các tổ chức

C. Trực tiếp xử lý theo thẩm quyền

D. Sử dụng các phương tiện và máy móc hiện đại

E. Cả A, B, C và D

Câu 533. Cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý thống nhất về bảo vệ môi trường?

A. Văn phòng Chính phủ

B. Bộ Công an

C. Bộ Tài nguyên và Môi trường

D. Bộ Kế hoạch và đầu tư

Câu 534. Khoa học nếu bị quản lý sẽ không thể phát huy được tính sáng tạo của người làm khoa học. Quan điểm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 535. Quản lý nhà nước về khoa học ông nghệ hướng tới những mục tiêu chủ yếu nào?

A. Định hướng đúng đắn cho sự phát triển của khoa học công nghệ
B. Nâng cao vai trò của khoa học ông nghệ trong đời sống
C. Chỉ ra được mạt mạnh, mặt yểu của từng lĩnh vực khoa học để điều chỉnh và đầu tư đúng mức
D. Bảo vệ quyền lợi của giới nghiên cứu, sản xuất
E. Công bố các kết quả nghiên cứu và tuyên truyền các thành tựu của khoa học Việt Nam ra thế giới
F. Cả A, B, C và D

Câu 536. Nội dung nào dới đây không phải là nhiệm vụ của quản lý nhà nước về khoa học công nghệ ?

A. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ của đất nước qua từng giai đoạn
B. Xây dựng và áp dụng các chính sách cần thiết để phát triển KHCN .
C. Hướng dẫn các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực KHCN
D. Tổ chức đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học
E. Cung cấp trang thiết bị tài liệu, thông tin cho nghiên cứu khoa học

Câu 537. Ai có quyền trong việc cấp giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ?

A. Bộ Trưởng Khoa học ông nghệ
B. Chủ tịch UBND tỉnh
C. Giám đốc Sở Khoa học công nghệ

Câu 538. Cơ quan nào chụ trách nhiệm quản lý thống nhất về khoa học ông nghệ ở nước ta?

A. Bộ Kế hoạch và đầu tư
B. Bộ giáo dục và đào tạo
C. Bộ khoa học ông nghệ
D. Viện Khoa học xã hội và viện Khoa học công nghệ Quốc gia

Câu 539. Quản lý nhà nước về y tế không hướng tới những mục tiêu nào?

A. Định hướng phát triển cho ngành y tế theo yêu cầu của thời kỳ

công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

B. Bảo đảm công bằng trong việc cung cấp các dịch vụ y tế

C. Khuyến khích sản xuất thuốc nội địa

D. Can thiệp vào nhu cầu nhập khẩu thuốc của các doanh nghiệp

Câu 540. Nội dung quản lý nhà nước về y tế không bao gồm điều gì sau đây?

A. Xây dựng hệ thống văn bản pháp luật về quản lý y tế

B. Xây dựng chiến lược phát triển ngành

C. Tổ chức hệ thống các cơ quan quản lý y tế

D. Tổ chức nghiên cứu sản xuất thuốc chữa bệnh

E. Tổ chức các hoạt động thanh tra y tế

Câu 541. Cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hoạt động quốc gia về dinh dưỡng?

A. Chính phủ

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Bộ Y tế

Câu 542. Cơ quan nào chịu trách nhiệm xử lý thức ăn nhiễm hoá chất độc hại được bán trên các thị trường hiện nay?

A. Bộ Y tế

B. Bộ Tài nguyên và Môi trường

C. Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn .

D. Tổng cục Hải quan

E. Cục Quản lý thị trường Bộ Tài chính

F. Tất cả các cơ quan trên

Câu 543. Quản lý nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay cần đáp ứng những yêu cầu nào ?

A. Phù hợp với yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, HĐH.. .

B. Đáp ứng được nhu cầu hội nhập quốc tế

C. Phù hợp với nhu cầu của từng ngành, từng địa phương

D. Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao

E. Quản lý chặt chẽ mọi thị trường lao động

F. Cả A, B, C và D

Câu 544. Lực lượng lao động của nước ta hiện nay có những đặc điểm gì?

A. Có tay nghề cao

B. Trẻ

C. Nhiều ngành nghề

D. Dồi dào

E. Cả B và D

Câu 545. Trong hoạt động của mình, nhà nước đặt ra mục tiêu nâng cao đời sống cho nhân dân, tăng việc làm và giảm thất nghiệp. Đó là mục tiêu thuộc loại gì?

A. Chiến lược

B. Định tính

C. Định lượng

Câu 546. Đánh giá một bộ máy có cơ cấu hợp lý không lệ thuộc vào điều gì sau đây?

A. Phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao

B. Gọn nhẹ, không chồng chéo lẫn nhau

C. Hoạt động hiệu quả

D. Được lãnh đạo chấp nhận

Câu 547. Cơ sở nào không được xem hỗ dựa để xác định định biên của một cơ quan, tổ chức?

A. Khối lượng và mức độ phức tạp của các nhiệm vụ được giao .

B. Tầm quan trọng của cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước

C. Vai trò của người lãnh đạo

D. Phạm vi các mối quan hệ công tác

Câu 548. Quản lý công chức không hướng tới mục tiêu nào sau đây?

A. Phục vụ cho việc hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức

B. Phát triển được đội ngũ công chức một cách toàn diện

C. Thoả mãn các yêu cầu của công chức

D. Làm cho đời sống của cán bộ, công chức không ngừng được cải thiện

Câu 549. Quản lý công chức không dựa vào nguyên tắc nào sau đây?

A. Theo đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước về cán bộ, công chức

B. Đảm bảo tính công bằng, dân chủ

C. Đảm bảo cơ hội việc làm và điều kiện làm việc

D. Có tiêu chuẩn nghề nghiệp cụ thể

E. Phù hợp với phong cách quản lý mà lãnh đạo ưa thích

Câu 550. Dấu hiệu nào cho thấy một hoạt động quản lý nhà nước đã mang lại hiệu quả thực sự ?

A. Chi phí tăng không đáng kể so với công việc tương tự trước đó đã hoàn thành

B. Thời gian phải kéo dài nhưng chất lượng công việc được bảo đảm

C. Chi phí giảm và kết quả cũng giảm những không đáng kể

Câu 551. Khi mục tiêu hoạt động của cơ quan đặt ra đã được phê duyệt nhưng cơ quan không có khả năng hoàn thành thì người ta đánh giá mục tiêu đó như thế nào?

A. Mục tiêu sai

B. Mục tiêu phi thực tế

C. Mục tiêu không phù hợp

Câu 552. Mục tiêu nào sau đây không phải là của giai đoạn tập sự đối với công chức sau khi được tuyển dụng?

A. Để người mới được tuyển dụng làm quen với công việc

B. Để kiểm tra năng lực của người mới vào cơ quan

C. Để hướng dẫn nghề nghiệp cho người mới được tuyển dụng

D. Để thúc đẩy tính tích cực của cán bội mới

Câu 553. Sự tiến bộ của công chức được thể hiện qua những dấu hiệu nào?

A. Được tăng lương

B. Được chuyển ngạch

C. Được đề bạt

D. Được thuyên chuyển sang vị trí mới

E. Cả B và C

Câu 554. Tiêu chí nào cho thấy năng lực làm việc của cán bộ, công chức?

A. Có đạo đức tốt

B. Được lãnh đạo tin cậy

C. Hoàn thành xuất sắc công việc được giao

D. Có mức lương cao

Câu 555. Mục tiêu của việc khen thưởng cán bộ, công chức là gì?

A. Để động viên cán bộ, công chức làm việc tốt hơn .

B. Để thay đổi động cơ làm việc của cán bộ, công chức

C. Để nâng cao mức sống cho những người có năng lực làm việc tốt

D. Làm cho cán bộ trung thành với lãnh đạo

E. Để làm gương cho những người khác học tập .

Câu 556. Điều kiện tiên quyết để cải cách hành chính có thể thành công là gì?

A. Sự quyết tâm của lãnh đạo

B. Phương thức tiến hành cải cách

C. Sự ủng hộ của người dân .

Câu 557. Rào cản lớn nhất của cải cách hành chính là gì?

A. Đội ngũ công chức

B. Thiếu sự ủng hộ của người dân

C. Bộ máy và cơ chế hành chính hiện hành

Câu 558. Trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị trong một cơ quan, công sở là của ai?

A. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

B. Cán bộ , công chức của cơ quan

C. Thanh tra

Câu 559. Trong trường hợp hoạt động của cơ quan có dấu hiệu không tuân thủ pháp luật thì theo luật định, tổ chức thanh tra khi biết được sẽ phải làm gì?

A. Báo cáo thủ trưởng cơ quan để kiểm tra làm sáng rõ

B. Thực hiện ngay việc thanh tra

C. Báo cáo lên cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo

Câu 560. Hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam do cơ quan nào thống nhất quản lý?

A. Chính phủ

B. Bộ Nội vụ

C. Bộ Ngoại giao

Câu 561. Các cơ quan thanh tra được thành lập theo nguyên tắc nào?

A. Theo cấp hành chính

B. Theo ngành và lĩnh vực chuyên môn

C. Theo nhu cầu của hoạt động thanh tra

D. Cả A và B

Câu 562. Cơ quan thanh tra Nhà nước do ai chịu trách nhiệm chỉ đạo?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương Đảng

Câu 563. Hoạt động của thanh tra nhân dân không nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. Giám sát việc thực hiện các chủ trương , chính sách của Đảng và Nhà nước

B. Phát hiện các vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước

C. Xác minh các vụ việc được giao

D. Xử lý các vụ việc giúp thủ trưởng cơ quan .

Câu 564. Ai có trách nhiệm giúp Chính phủ kiểm tra hoạt động hành chính về tài chính?

A. Thanh tra nhà nước

B. Kiểm toán nhà nước

C. Văn phòng Chính phủ

Câu 565. Cơ quan kiểm tra của Đảng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước không?

A. Có

B. Không

C. Chỉ thực hiện khi cần thiết

Câu 566. Mục tiêu của giám sát xã hội đối với hoạt động hành chính là gì?

A. Để phát hiện các hành vi phạm pháp

B. Để ngăn chặn và xử lý nhanh các hành vi phạm pháp

C. Để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình

Câu 567. Việc triển khai thực hiện một chính sách bao gồm những bước nào?

A. Công bố chính sách

B. Thành lập hay xác định tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện chính sách

C. Xây dựng hệ thống chương trình, dự án thích hợp

D. Triển khai thực hiện và đánh giá kết quả

E. Mở rộng chính sách

F. Cả A, B, C và D

Câu 568. Những yếu tố nào quyết định sự thành công của một chính sách công?

A. Tính thiết thực của chính sách

B. Môi trường triển khai .

C. Năng lực của tổ chức được giao thực hiện

D. Cách đánh giá của lãnh đạo

E. Nguồn lực phục vụ cho chính sách

F. Mong muỗn của đối tượng hưởng lợi từ chính sách

G. Cả A, B, C và E

Câu 569. Nguyên tắc xử thế nào sau đây của người lãnh đạo được xem là không thích hợp?

A. Trách nhiệm

B. Lấy kết quả cuối cùng để chỉ đạo công việc

C. Chỉ dựa vào hiểu biết của mình để giải quyết công việc

D. Cả A và B

Câu 570. Quan hệ công việc trong các cơ quan không phản ảnh điều gì sau đây?

A. Cách bố trí nguồn nhân lực của cơ quan

B. Mối tương quan giữa các nhiệm vụ đang được thực hiện

C. Trình độ cán bộ của cơ quan

D. Cả A và C

Câu 571. Sự tiến bộ của công chức được thể hiện qua những dấu hiệu nào?

A. Được tăng lương

B. Được chuyển ngạch

C. Được đề bạt

D. Được thuyên chuyển sang vị trí mới

E. Cả B và C

Câu 572. Đâu không phải là cơ sở để đưa một công chức ra khỏi công vụ?

A. Do yêu cầu giảm biên chế

B. Do công chức đã hết tuổi lao động trong cơ quan nhà nước

C. Do công chức không đáp ứng được yêu cầu công việc của cơ quan

D. Do công chức có quan hệ không tốt với đồng nghiệp

E. Cả A và B

Câu 573. Tiêu chí nào cho thấy năng lực làm việc của cán bộ, công chức?

A. Có đạo dức tốt

B. Được lãnh đạo tin cậy

C. Hoàn thành xuất sắc công việc được giao

D. Có mức lương cao

Câu 574. Mục tiêu của việc khen thưởng cán bộ, công chức là gì?

A. Để động viên cán bộ, công chức làm việc tốt hơn .

B. Để thay đổi động cơ làm việc của cán bộ, công chức

C. Để nâng cao mức sống cho những người có năng lực làm việc tốt

D. Làm cho cán bộ trung thành với lãnh đạo

E. Để làm gương cho những người khác học tập

Câu 575. Tiêu chí nào cho phép đánh giá một công việc đã hoàn thành?

A. Mục tiêu đặt ra với công việc đã đạt được .

B. Các bước của quy trình đòi hỏi với công việc đã được thực hiện xong

C. Được lãnh đạo đồng ý

Câu 576. Quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức ông dân thuộc nội dung nào của nền hành chính nhà nước?

A. Thuộc bộ máy hành chính

B. Thuộc chế độ công vụ hành chính

C. Thuộc thể chế hành chính

D. Thuộc cách thức vận hành của nền hành chính

Câu 577. Các lãng xã của ta trong quá trình quản lý đời sống xã hội đã đưa ra những quy định để quản lý công việc trên địa bàn.Các quy định đó được gọi là gì?

A. Lệ làng

B. Thể chế hành chính vi mô

C. Hương ước

Câu 578. Điều kiện tiên quyết để cải cách hành chính có thể thành công là gì?

A. Sự quyết tâm của lãnh đạo

B. Phương thức tiến hành cải cách

C. Sự ủng hộ của người dân

Câu 579. Ai có quyền giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

A. Các cơ quan quyền lực nhà nước

B. Các cơ quan tư pháp, các tổ chức xã hội

C. Nhân dân

D. Lãnh đạo các ngành, các cấp

E. Cả A, B và C

Câu 580. Hoạt động giám sát của Quốc hội đối với hoạt động củ bộ máy nhà nước được thực hiện bằng các hình thức nào?

A. Nghe báo cáo tại các kỳ họp

B. Chất vấn trước Quốc hội

C. Thành lập các đoàn kiểm tra

D. Gặp gỡ cử tri để hỏi

E. Cả A, B và C

Câu 581. Tài phán hành chính là hoạt động giám sát của cơ quan nào?

A. Cơ quan kiểm sát

B. Cơ quan thanh tra

C. Toà án

Câu 582. Tổ chức thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp nào?

A. Ở xã

B. Ở huyện

C. Ở tỉnh

Câu 583. Ai có trách nhiệm giúp Chính phủ kiểm tra hoạt động hành chính về tài chính?

A. Thanh tra nhà nước

B. Kiểm toán nhà nước

C. Văn phòng chính phủ

D. Cả A, B và C

Câu 584. Những nguyên tắc xử thế của người lãnh đạo là gì?

A. Trách nhiệm

B. Kết quả cuối cùng

C. Dựa vào quan điểm và hiểu biết của mình

D. Thỏa mãn cấp dưới

E. Cả A và B

Câu 585. Đặc điểm của giám sát xã hội đối với quản lý hành chính là gì?

A. Được thực hiện bởi nhân dân

B. Thông qua các tổ chức xã hội

C. Các biện pháp áp dụng chủ yếu mang tính thuyết phục và giáo dục

D. Được hỗ trợ bằng quyền lực nhà nước

Câu 586. Giám sát xã hội đối với hoạt động hành chính là không nhằm tới mục tiêu nào sau đây?

A. Phát hiện các hành vi phạm pháp

B. Xử lý nhanh các hành vi phạm pháp trong nhân dân

C. Để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình

Câu 587. Việc triển khai thực hiện một chính sách bao gồm những bước nào?

A. Công bố chính sách

B. Thành lập hay xác định tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện chính sách

C. Xây dựng hệ thống chương trình, dự án thích hợp

D. Triển khai thực hiện và đánh giá kết quả

E. Mở rộng chính sách

Câu 588. Những yếu tố nào quyết định sự thành công của một chính sách công?

A. Tính thiết thực của chính sách

B. Môi trương triển khai

C. Năng lực của tổ chức được giao thực hiện

D. Cách đánh giá của lãnh đạo

E. Nguồn lực phục vụ cho chính sách

F. Mong muốn của đối tượng hưởng lợi từ chính sách

G. Cả A, B, C và D

Câu 589. Những yếu tố nào có ảnh hưởng đến tâm lý công chức nơi công sở?

A. Giá trị của tổ chức

B. Tương quan nhân sự trong tổ chức

C. Thời gian làm việc

D. Tiền lương, tiền thưởng

E. Điều kiện làm việc và môi trường xã hội

F. Cả A, B, C và E

Câu 590. Có những loại chính sách xã hội nào?

A. Chính sách chung cho các đối tượng xã hội

B. Chính sách giải quyết các vấn đề cấp bách

C. Chính sách cho những đối tượng đặc biệt

D. Chính sách gắn với phát triển kinh tế

E. Cả A và B

Câu 591. Trẻ em lang thang ăn xin trên đường phố là một vấn nạn xã hội của nước ta sau chiến tranh. Giải quyết vấn đề đó không phải là nhiệm vụ của cơ quan nào sau đây?

A. Bộ Lao động thương binh và xã hội

B. Bộ Công an

C. Chính quyền địa phương các cấp

Câu 592. Những yếu tố nào có tác động trực tiếp đến việc thực hiện các chính sách xã hội?

A. Chính sách kinh tế

B. Nhận thức xã hội

C. Trách nhiệm của các cơ quan Đảng và nhà nước các cấp

D. Sự đóng góp của các doanh nghiệp

E. Sự ủng hộ của bạn bè quốc tế

F. Cả A và B

Câu 593. Hiệu quả của chính sách xã hội là gì?

A. ác đối tượng chính sách được quan tâm

B. Góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước

C. Phát triển được kinh tế - xã hội của đất nước

D. Là đảm bảo sự công bằng và ổn định được đời sống xã hội

E. Cả A, C và D

Câu 594. Những giải pháp nào có khả năng góp phần tạo nên sự công bằng xã hội?

A. Xoá bỏ độc quyền và đặc quyền đặc lợi

B. Đẩy mạnh xã hội hoá việc thực hiện các chính sách xã hội

C. Đẩy mạnh chống tham nhũng

D. Xây dựng nhiều khu kinh tế mở tạo công ăn việc làm cho người lao động

E. Cả A, B và C

Câu 595. Sự phát triển xã hội liên quan đến những vấn đề nào của đời sống?

A. Lao động , việc làm và sức khoẻ của con người

B. Vai trò phụ nữ

C. Phúc lợi xã hội

D. Quá trình đô thị hoá và quy hoạch đô thị

Câu 596. Việc đánh giá các chính sách xã hội cần dựa trên những quan điểm nào?

A. Quan điểm hệ thống

B. Quan điểm thực tiễn

C. Quan điểm phát triển

D. Quan điểm hội nhập quốc tế

E. Cả A, B và C

Câu 597. Quỹ Quốc gia về việc làm do ai quản lý thống nhất?

A. Bộ Lao động thương binh và xã hội

B. Bộ Tài chính

C. Văn phòng Chính phủ

D. Cả A, B và C

Câu 598. Quỹ Quốc gia về việc làm không được sử dụng vào mục đích nào sau đây?

A. Hỗ trợ các tổ chức dịch vụ việc làm

B. Hỗ trợ các đơn vị khó khăn giải quyết việc làm cho người lao động

C. Hỗ trợ đơn vị nhận người lao động mất việc làm

D. Cho vay xây dựng các cơ sở giải quyết việc làm

Câu 599. Việc hoạch định chính sách việc làm quốc gia nhằm giải quyết những vấn đề gì?

A. Hình thành các chính sách cụ thể dưới dạng các văn bản quy phạm pháp luật

B. Xây dựng các chương trình, mục tiêu quốc gia ủa từng địa phương

C. Kế hoạh hoá các chính sách hương trình quốc gia trong hệ thống kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước

D. Tạo cơ sở để giải quyết vấn đề thất nghiệp

Câu 600. Mục đích của chính sách bảo trợ xã hội là gì?

A. Để đền ơn đáp nghĩa

B. Để thể hiện trách nhiệm xã hội của nhà nước

C. Để thực hiện việc cứu tế

D. Cả A, B và C

Câu 601. Những nhiệm vụ cơ bản hiện nay của quản lý nhà nước về lao động là gì?

A. Hoạch định chỉ tiêu việc làm mới cho người lao động đến tuổi lao động

B. Xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm .

C. Xây dựng hệ thống văn bản pháp luật về việc làm

D. Xây dựng quỹ quốc gia về việc làm

E. Tổ chức đào tạo các lực lượng lao động theo yêu cầu mới .

F. Xuất khẩu lao động

G. Cả A, B và C

Câu 602. Cơ quan nào sau đây không được giao trách nhiệm quản lý lao động nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam?

A. Bộ Lao động thương binh và xã hội

B. Bộ Công an

C. Bộ Nội vụ

Câu 603. Cơ quan nào chịu trách nhiệm cung cấp số liệu thống kê về lao động và việc làm cho Chính phủ?

A. Tổng cục Thống kê

B. Bộ Lao động thương binh và xã hội

C. Bộ Nội vụ

D. UBND các tỉnh

E. Cả A và B

Câu 604. Nội dung nào sau đây không nằm trong chiến lược dân số của nước ta?

A. Giáo dục và truyền thông để nâng cao nhận thức về dân số

B. Chăm lo sức khoẻ sinh sản .

C. Thực hiện cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch

D. Xây dựng hệ thống chính sách hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dân số

E. Di dân, tạo việc làm

Câu 605. Quản lý hộ tịch trên địa bàn dân cư không bao gồm nội dung gì sau đây?

A. Tổ chức việc đăng ký hộ tịch

B. Theo dõi, kiểm tra sự biến động về hộ tịch trên địa bàn

C. Phổ biến các quy định của nhà nước về quản lý hộ tịch

D. Ngăn cấm việc khôi phục các tục lệ xấu trong nhân dân

Câu 606. Ai có quyền quyết định cho nhập, cho trở lại, cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam và hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam?

A. Chủ tịch nước

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Bộ trưởng Tư pháp

D. Bộ trưởng Ngoại giao

E. Cả A, B và C

Câu 607. Ai có quyền trong việc cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư?

A. Bộ trưởng Tư pháp

B. Chủ tịch UBND tỉnh

C. Chủ tịch Hội luật gia Việt Nam

Câu 608. Hoạt động giám định tư pháp hoạt động trên nguyên tắc nào?

A. Theo quy định của pháp luật

B. Theo nguyên tắc chuyên môn

C. mọi yêu cầu của cơ quan đề nghị giám định

D. Chịu trách nhiệm các nhân về các kết luận giám định

Câu 609. Ai có quyền bổ nhiệm Giám định viên tư pháp ở cấp địa phương?

A. Bộ trưởng Tư pháp

B. Chủ tịch UBND tỉnh

C. Giám đốc sở Tư pháp

Câu 610. Lý lịch hành chính và lý lịch tư pháp có điểm gì khác nhau?

A. Không có điểm gì khác nhau

B. Khác nhau về nội dung kê khai và mục đích sử dụng

C. Khác nhau về thẩm quyền cấp

Câu 611. Cơ quan nào theo luật định có trách nhiệm thống nhất quản lý việc thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước?

A. Chính phủ

B. Toàn án nhân dân tối cao .

C. Bộ Tư pháp

Câu 612. Cơ quan nào có trách nhiệm xây dựng và ban hành hoặc đề nghị ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự?

A. Văn phòng Chính phủ

B. Bộ Tư pháp

C. Toà án nhân dân tối cao

D. Cả B và C

Câu 613. Việc chỉ đạo thi hành án dân sự trên địa bàn thuộc trách nhiệm của cơ quan nào?

A. UBND các cấp

B. Sở Tư pháp

C. Toà án địa phương

Câu 614. Cơ quan nào được giao quyền quản lý nhà nước về thi hành án hình sự ở nước ta?

A. Toà án nhân dân tối cao

B. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc bộ Công an

C. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc bộ Quốc phòng

Câu 615. Hiện nay, tổ chức nào của ta được giao quyền xem xét đơn thư của kiều bào ở nước ngoài gửi về?

A. Bộ Nội vụ

B. Bộ Công an

C. Bộ Ngoại giao

Câu 616. Hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm phải không bắt buộc phải bảo đảm nguyên tắc nào sau đây?

A. Khách quan, chính xác, công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử;

B. Bảo vệ bí mật thông tin, tài liệu, kết quả kiểm tra liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được kiểm tra khi chưa có kết luận chính thức;

C. Không được sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

D. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, kết luận có liên quan.

E. Phải được cơ quan quản lý đơn vị sản xuất thực phẩm cho phép

Phần G. Quản lý nhà nước về xã hội và các lĩnh vực khác – Câu khó

Câu 617. Ai có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị loại đặc biệt?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Bộ Xây dựng

D. UBND thành phố

Câu 618. Ai có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoachi chi tiết các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Bộ trưởng Xây dựng

C. UBND thành phố

Câu 619. Ở một số đô thị có công nhân làm việc trong các khu công nghiệp thuê nhà trọ phải trả tiền điện quá quy định cho phép của nhà nước. Ai phải chịu trách nhiệm xử lý tình trạng đó để bảo vệ quyền lợi cho công nhân?

A. Chính quyền sở tại

B. Công ty điện lực sở tại

C. Lãnh đạo khu công nghiệp, khu chế xuất có công nhân làm việc

Câu 620. Bản chất của xã hội thể hiện qua những yếu tố nào ?

A. Sự thích ứng của các hình thức tổ chức xã hội với các giai đoạn vận động của nó

B. Các mục tiêu mà các nhóm xã hội và các cá nhân hướng tới

C. Các quan hệ xã hội được xác lập do hoạt động của các tổ chức, các nhóm xã hội và các cá nhân tạo nên

D. Tính chất của các xung đột, các mâu thuẩn xẩy ra trong đời sống xã hội

E. Bản chất của giai cấp nắm được quyền lãnh đạo xã hội

F. Cả A, C và D

Câu 621. Các quan hệ xã hội có những đặc điểm gì?

A. Phản ảnh nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân

B. Lệ thuộc vào các quan hệ quản lý

C. Đa dạng và đa màu sắc, nhiều cấp độ khác nhau

D. Có tính lịch sử và tính giai cấp

E. Cả A, C và D

Câu 622. Cơ cấu xã hội ở nước ta hiện nay có những đặc điểm gì?

A. Có nhiều biến động

B. Bị tác động bởi nền kinh tế thị trường

C. Có nhiều quan hệ xã hội phức tạp đang tác động vào đời sống

D. Bị chi phối bởi các quan hệ quốc tế trong thời kỳ hội nhập

E. Cả A, B và C

Câu 623. Hãy chọn một định nghĩa về quản lý xã hội chính xác nhất?

A. Là quản lý các quá trình xã hội để hướng chúng vào những mục tiêu mong muốn của chủ thể quản lý

B. Là cách thức để tổ chức đời sống xã hội theo mục tiêu chung

C. Là hoạt động quản lý các tổ chức phi nhà nước, không chịu sự chi phối của quyền lực nhà nước

Câu 624. Các mục tiêu của quản lý xã hội là gì?

A. Để thiết lập các tiêu chuẩn, các chỉ báo về xã hội

B. Để phân chia các vấn đề xã hội theo yêu cầu quản lý

C. Để tìm các giải pháp thích hợp cho các vấn đề xã hội

D. Để đưa ra các dự báo cho sự phát triển xã hội

E. Để đối phó với các biến động xã hội

F. Để bảo vệ tài nguyên của đất nước

G. Cả A, B, C và D

Câu 625. Hoạt động quản lý nhà nước về xã hội không có đặc điểm gì?

A. Bị chi phối bởi quyền lực nhà nước của các chủ thể cụ thể

B. Gắn với các mục tiêu của quản lý nói chung, với quản lý kinh tế

C. Gắn với điều kiện lịch sử cụ thể

D. Được quyết định bởi các nhu cầu của cộng đồng dân cư

E. Muốn thành công phải có sự tham gia rộng rãi của nhân dân

Câu 626. Có thể áp dụng phương pháp nào trong quản lý nhà nước về xã hội?

A. Thuyết phục

B. Tuyên truyền, giáo dục

C. Tổ chức

D. Cưỡng chế

E. Các biện pháp hành chính

F. Phương pháp kinh tế

G. Các phương pháp trên đều đúng

Câu 627. Đảng và Nhà nước ta đang chủ trương phải đổi mới quản lý nhà nước về xã hội. Điều đó xuất phát từ những nguyên nhân gì?

A. Do quá trình đổi mới đất nước đang đặt ra nhiều vấn đề về xã hội

B. Do tính chất của xã hội hiện đại có những đòi hỏi mới về quản lý

C. Do phương thức quản lý xã hội của chúng ta còn nhiều bất cập

D. Do nhu cầu phát triển kinh tế nhà nước

E. Tất cả đều đúng, trừ D

Câu 628. Đặc điểm nào không giúp phân biệt chính sách xã hội và các loại chính sách khác?

A. Nội dung

B. Đối tượng tác động

C. Tạo hiệu quả xã hội

D. Tác động vào quá trình hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế thế giới

Câu 629. Tăng trưởng kinh tế có tác động như thế nào đối với các chính sách xã hội?

A. Làm thay đổi chính sách xã hội

B. Là cơ sở đề thực hiện chính sách xã hội tốt hơn

C. Làm cho chính sách xã hội gắn với chính sách kinh tế

Câu 630. Trong quản lý nhà nước về xã hội hiện nay, cần đổi mới những nội dung nào?

A. Đổi mới các công cụ quản lý

B. Nâng cao năng lực cán bộ

C. Đổi mới tư duy về xã hội hiện đại

D. Các nội dung khác

E. Tất cả đều đúng

Câu 631. Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo bao gồm những nội dung nào dưới đây?

A. Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục

B. Xây dựng và ban hành các chế độ chính sách về giáo dục

C. Quy định mục tiêu, chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo

D. Thành lập các trường, các đơn vị thực hiện công tác đào tạo

E. Tổ chức tuyển chọn sinh viên, học sinh

F. Cung cấp các tài liệu, phương tiện giảng dạy

G. Các nội dung khác theo hiểu biết của anh chị

H. Cả A và B

Câu 632. Ở nước ta ai có thẩm quyết ra quyết định thành lập các trường Đại học?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Bộ Giáo dục và Đào tạo

C. Các bộ chuyên ngành

D. UBND các tỉnh

Câu 633. UBND tỉnh có thẩm quyền như thế nào trong việc thành lập các trường Đại học trên địa phương mình quản lý?

A. Chấp nhận bằng văn bản và cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án thành lập trường

B. Ký duyệt tờ trình xin thành lập trường

C. Thẩm định tờ trình thành lập trường

Câu 634. Các tổ chức văn hoá nào được nhà nước bảo đảm kinh phí 100% để hoạt động?

A. Bảo tàng, Thư viện

B. Nhà văn hoá, Nhà triễn lãm

C. Nhà xuất bản, Hãng phim

Câu 635. Ai có thẩm quyền cấp thẻ hành nghề, cấp phép biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ?

A. Bộ Văn hoá -Thể thao - Du lịch

B. Sở Văn hoá - thông tin

C. Cục Nghệ thuật biểu diễn

Câu 636. Những nhiệm vụ nào sau đây không liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo?

A. Xét duyệt, công nhận các pháp nhân tôn giáo

B. Xét duyệt các chương trình hành đạo

C. Quản lý việc thành lập các cơ sở đào tạo tôn giáo

D. Xét duyệt việc xây dựng các cơ sở phục vụ hoạt động hành đạo

E. Tổ chức các lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng

F. Thực hiện các hoạt động đoàn kết tôn giáo

G. Tổ chức các hội nghị khoa học nghiên cứu về tôn giáo

H. Cả E và G

Câu 637. Quản lý nhà nước về tôn giáo là nhiệm vụ của ai?

A. Nhà nước

B. Hệ thống chính trị

C.Toàn xã hội

D. Các cơ quan chức năng được giao trách nhiệm

Câu 638. Ai có quyền trong việc phong chức cho các chức sắc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo?

A. Thuộc quyền của các tổ chức tôn giáo

B. Do UBND tỉnh hoặc Thủ tướng Chính phủ tuỳ theo cấp bậc

C. Do các tổ chức tôn giáo thực hiện sau khi có sự thoả thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc UBND tỉnh

Câu 639. Hoạt động nào sau đây không lệ thuộc vào thẩm quyền hành chính ?

A. Cấp các loại giấy phép kinh doanh, sản xuất

B. Cấp các loại giấy chứng nhận công chứng, thị thực

C. Thực hiện các quyền cưỡng chế khi cần thiết

D. Tổ chức các hoạt động cần thiết để động viên cán bộ, nhân viên trong công việc

Câu 640. Những tiêu chí nào cho thấy mục tiêu hoạt động của tổ chức đã được lựa chọn đúng đắn?

A. Phản ảnh được chức năng cơ bản của tổ chức

B. Có tính khả thi

C. Mọi người trong cơ quan, tổ chức sẵn sang thực hiện

D. Được cấp trên đánh giá tốt

E. Cả A và B

Câu 641. Những nguyên nhân nào làm cho một công chức ra khỏi công vụ?

A. Do giảm biên chế

B. Do đã hết tuổi lao động trong cơ quan nhà nước

C. Do họ không muốn làm việc trong công vụ

D. Do lãnh đạo thấy họ không đáp ứng nhu cầu công việc

E. Các nguyên nhân khác

F. Cả A và B

Câu 642. Tiêu chí nào cho phép đánh giá một công việc đã hoàn thành?

A. Mục tiêu đặt ra với công việc đã đạt được

B. Các bước của quy trình đòi hỏi với công việc đã được thực hiện xong

C. Được lãnh đạo đồng ý

Câu 643. Quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức và công dân thuộc nội dung nào của nền hành chính nhà nước?

A. Thuộc bộ máy hành chính

B. Thuộc chế độ công vụ hành chính

C. Thuộc thể chế hành chính

D. Thuộc cách thức vận hành của nền hành chính

Câu 644. Các làng xã của ta trong quá trình quản lý đời sống xã hội đã đưa ra những quy định để quản lý công việc trên địa bàn. Các quy định đó được gọi là gì?

A. Lệ làng

B. Thể chế hành chính vi mô

C. Hương ước

Câu 645. Tổ chức thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp nào?

A. Ở xã

B. Ở huyện

C. Ở tỉnh

Câu 646. Đặc điểm sau đây không phù hợp với giám sát xã hội về quản lý hành chính ?

A. Được thực hiện bởi nhân dân

B. Thông qua các tổ chức xã hội

C. Các biện pháp áp dụng chủ yếu mang tính thuyết phục và giáo dục..

D. Được hỗ trợ bằng quyền lực nhà nước

Câu 647. Rào cản lớn nhất của cải cách hành chính là gì?

A. Đội ngũ công chức .

B. Sự thiếu ủng hộ của người dân

C. Bộ máy và cơ chế hành chính hiện hành

Câu 648. Có quan điểm cho rằng để giải quyết những vấn đề liên quan đến Các đối tượng của chính sách xã hội thì các đối tượng đó phải tự vươn lên, không nên trông chờ ở chính sách. Quan điểm đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

C. Chỉ đúng một phần

Câu 649. Ai có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại của cán bộ, công chức về những vấn đề liên quan đến hoạt động của một cơ quan, tổ chức?

A. Cơ quan cấp trên của cơ quan có cán bộ khiếu nại

B. Thủ trưởng cơ quan có cán bộ khiếu nại

C. Toà án hành chính

D. Thanh tra nhân dân của cơ quan có cán bộ khiếu nại

Câu 650. Quản lý hành chính hành nước không liên quan đến vấn đề nào sau đây của đời sống xã hội ?

A. Bạo lực gia đình

B. Giá cả leo thang

C. Tai nạn giao thông

D. Lãng phí và tham nhũng

Câu 651. Cơ quan nào được giao trách nhiệm giải quyết tình trạng hè đường bị chiếm dụng để kinh doanh tại các thành phố ?

A. UBND các cấp của thành phố

B. Lực lượng thanh tra giao thông đô thị

C. Tổ dân phố và lực lượng dân phòng

Câu 652. Việc chi tiết hóa và phân công nội dung các hoạt động giữa các cơ quan của chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ được thực hiện theo nguyên tắc nào?

A. Ổn định và liên tục theo luật tổ chức Chính phủ

B. Theo từng nhiệm kỳ của Chính phủ

C. Theo yêu cầu của Thủ tướng chính phủ

Câu 653. Để quản lý thống nhất đối với các ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước, các bộ quản lý ngành dựa trên cơ sở nào?

A. Sự phân công, ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ

B. Sự quy định của các bộ luật và luật chuyên ngành do Quốc hội thông qua

C. Sự thống nhất với các cơ quan nhà nước địa phương

D. Kết hợp các yếu tố trên

Câu 654. Theo quy định hiện hành , ai có trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ

A. Văn phòng chính phủ

B. Bộ Nội vụ

C. Do bộ có hội và tổ chức phi chính phủ đang hoạt động quyết định

Câu 655. Ai có quyền quyết định biên chế của các cơ quan hành chính địa phương?

A. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

B. Bộ Nội vụ

C. Chính phủ

Câu 656. Bỏ qua hành vi vi phạm pháp luật được xếp vào loại hành vi gì?

A. Cũng là hàh vi phạm pháp

B. Liên đới trách nhiệm

C. Đồng lõa

Câu 657. UBND xã không có thẩm quyền giải quyết lĩnh vực nào dưới đây?

A. Kế hoach, ngân sachs tài chính của xã,

B. Nông , lâm, ngư nghiệp, đất đai

C. Giao thông trên đại bàn

D. Giáo dục các phạm nhân mãn hạn tù

E. Bắt giữ những người vi phạm pháp luật trên địa bàn xã

Câu 658. Chính quyền cấp xã có quyền lập quy không?

A. Có

B. Không

Câu 659. Nội dung nào sau đây không phải là mục đích của việc quản lý cán bộ, công chức ?

A. Xây dựng đội ngũ công chức theo yêu cầu của cơ quan

B. Phát triển, động viên công chức làm việc có hiệu quả vì mục tiêu của tổ chức

C. Bảo đảm trách nhiệm pháp lý, điều kiện làm việc đời sống cho cán bộ, công chức

D. Bảo đảm cho cán bộ, công chức có thể dề dàng trong việc thiết lập các quan hệ việc làm và tìm việc theo nguyện vọng của mình

Câu 660. Đặc điểm nào cho phép phân biệt biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp làm việc trong các cơ quan, tổ chức ?

A. Làm việc theo chức năng hành chính nhà nước hay phục vụ hoạt động quản lý hành chính nhà nước

B. Hưởng lương từ ngân sách nhà nước

C. Được tuyển dụng theo tiêu chuẩn do nhà nước và các cơ quan được ủy quyền quy định

Câu 661. Nội dung nào sau đây không được sử dụng để đánh giá hoạt động thực thi công vụ của công chức?

A. Trung thành với Tổ quốc, với sự nghiệp

B. Đạo đức công vụ

C. Ý thức tổ chức, kỷ luật

D. Năng lực làm việc

E. Có quan hệ cá nhân rộng rãi

Câu 662. Trong các thứ bậc sau đây của nhu cầu con người (Theo học thuyết của Maslow), việc khen thưởng công chức sẽ có tác động đối với nhu cầu nào của họ?

A. Nhu cầu sinh lý

B. Nhu cầu an toàn

C. Nhu cầu xã hội

D. Nhu cầu được tôn trọng

E. Nhu cầu về hoàn thiện bản thân

Câu 663. Trong hoạt động xét xử, lập pháp người tacó ban hành các quyết định quản lý hành chính nhà nước không?

A. Có

B. Không

Câu 664. Tính pháp lý của các quyết định quản lý hành chính nhà nước thể hiện qua điều gì sau đây?

A. Hệ quả pháp lý mà chúng tạo nên

B. Phù hợp với các quy định của luật pháp hiện hành về thẩm quyền ban hành quyết định

C. Được cấp dưới nhiệt tình thực hiện

D. Được cấp trên đánh giá cao

Câu 665. Một quyết định quản lý hành chính nhà nước được ban hành không có tính hợp lý sẽ bị xử lý như thế nào?

A. Xem xét để đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ

B. Tuỳ mức độ để xem xét hình thức kỷ luật hành chính đối với người ban hành

C. Áp dụng biện pháp xử lý hình sự

Câu 666. Mục tiêu nào sau đây không đặt ra đối với hoạt động kinh tế đối ngoại?

A. Đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế của đất nước

B. Thúc đẩy phát triển kinh tế trong nước vì lợi ích quốc gia

C. Thoả mãn mọi yêu cầu của các đối tác trong quan hệ hợp tác

D. Có sự ưu tiên cho từng đối tác, từng giai đoạn

Câu 667. Những biểu hiện nào sau đây không phản ảnh yêu cầu thống nhất của nhà nước trong quản lý kinh tế đối ngoại?

A. Thống nhất các mục tiêu hoạt động

B. Các giải pháp nghiệp vụ mang tính hệ thống và hỗ trợ nhau

C. Thống nhất quản lý các mặt hành đặc biệt trong xuất nhập khẩu

D. Cho phép các doanh nghiệp tự do thoả thuận giá cả, điều kiện và các loại hàng hoá trong xuất nhập khẩu

Câu 668. Đặc điểm nào sau đây không phản ảnh đúng tính chất của tài chính công?

A. Không gắn với hoạt động kinh doanh thu lợi nhuận

B. Được tạo thành từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ

C. Phục vụ cho việc thực hiện các chức năng vốn có của nhà nước

D. Tài trợ cho các doanh nghiệp nhà nước gặp khó khăn

Câu 669. Chức năng nào dưới đây không phải là của tài chính công?

A. Tạo lập vốn

B. Phân phối lại và phân bổ

C. Giám đốc và điều chỉnh quá trình vận động của các nguồn tài chính

D. Tạo khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhà nước

Câu 670. Nguyên tắc nào sau đây không phải là đòi hỏi bắt buộc của quản lý ngân sách nhà nước ?

A. Đảm bảo trách nhiệm

B. Công khai, minh bạch

C. Đảm bảo sự tham gia của xã hội

D. Tăng cường ngân sách trung ương